

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.	2
1.1. Một số vấn đề chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	2
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền:	2
1.1.2. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền.....	2
1.1.3. Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền:	3
1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ.	3
1.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ.....	3
1.2.1. Chứng từ sử dụng tiền mặt tại quỹ:	4
1.2.2. Tài khoản sử dụng.....	5
1.2.3. Phương pháp hạch toán.....	7
1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.....	10
1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng:.....	10
1.3.2. Chứng từ sử dụng:	11
1.3.3. Tài khoản sử dụng:	11
1.3.4. Phương pháp hạch toán.....	13
1.4. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	16
1.4.1. Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển.....	16
1.4.2. Chứng từ sử dụng:	16
1.4.3. Tài khoản sử dụng.....	16
1.4.4. Phương pháp hạch toán:	16
1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong DN.	19
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL HẢI PHÒNG	25

2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.	25
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty	25
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng	28
2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty	29
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán	31
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.	35
2.2.1. Đặc điểm vốn bằng tiền tại công ty	35
2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán tiền mặt tại công ty:	35
2.2.2.1. Chứng từ và tài khoản	35
2.2.2.2. Quy trình hạch toán	36
2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.	51
2.2.3.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng:	51
2.2.3.2. Quy trình hạch toán	52
CHƯƠNG 3 HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL HẢI PHÒNG.	65
3.1.Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng	65
3.1.1. Ưu điểm	65
3.1.2. Nhược điểm	67
3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.	67
KẾT LUẬN	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	

LỜI MỞ ĐẦU

Mỗi một đơn vị kinh tế là một tế bào của nền kinh tế xã hội. Nền kinh tế xã hội càng phát triển thì kế toán sẽ càng giữ vai trò quan trọng trong quản lý kinh doanh. Bất kỳ một cơ sở sản xuất kinh doanh nào thì tài chính – vốn cũng là một vấn đề vô cùng quan trọng để doanh nghiệp có thể tồn tại và phát triển. Vốn bằng tiền là cơ sở, là tiền đề cho một doanh nghiệp hình thành, tồn tại và phát triển, là điều kiện cơ bản để doanh nghiệp hoàn thành cũng như thực hiện quá trình sản xuất kinh doanh của mình. Trong điều kiện hiện nay phạm vi hoạt động của doanh nghiệp không còn bị giới hạn trong nước mà đã được mở rộng tăng cường hợp tác với nhiều nước trên thế giới. Do đó quy mô và kết cấu của vốn bằng tiền rất lớn và phức tạp, việc sử dụng và quản lý chúng có thể ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vậy nên doanh nghiệp phải chú trọng đến công tác tổ chức kế toán Vốn bằng tiền vì nếu làm tốt công tác này sẽ giúp quản lý nắm được vốn của doanh nghiệp nói chung, vốn bằng tiền nói riêng của đơn vị mình, để có các biện pháp sử dụng vốn phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa chi phí vốn để tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Xuất phát từ những nhận thức trên, trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần xăng dầu khí PV oil Hải Phòng, em đã đi sâu tìm hiểu công tác kế toán Vốn bằng tiền và chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp của mình là: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xăng dầu khí PV oil Hải Phòng”

Khóa luận bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xăng dầu khí VP oil Hải Phòng.

Chương 3: Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xăng dầu khí VP oli Hải Phòng.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP.

1.1. Một số vấn đề chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về vốn bằng tiền:

Vốn bằng tiền là bộ phận của tài sản lưu động ở hình thái tiền tệ trong quá trình vận động. Nó có tính linh hoạt cao nhất trên Bảng cân đối kế toán, đồng thời nó phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp tại thời điểm.

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp gồm:

- ✓ Tiền mặt tại quỹ
- ✓ Các khoản tiền gửi ngân hàng
- ✓ Tiền đang chuyển

(Gồm cả nội tệ, ngoại tệ, ngân phiếu, vàng, bạc, đá quý...)

1.1.2. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các nguyên tắc, các chế độ quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

1. Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đó là đồng Việt Nam, trừ trực tiếp được phép sử dụng một đơn vị tiền tệ thông dụng khác.
2. Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế hoặc tỉ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh) để ghi sổ kế toán.

Trường hợp mua ngoại tệ về nhập quỹ tiền mặt, gửi vào Ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng đồng Việt Nam thì được quy đổi ra đồng Việt Nam theo giá mua hoặc tỷ giá xuất quỹ. Tỷ giá xuất quỹ có thể được tính theo một trong các phương pháp. Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh(Như một loại hàng hóa đặc biệt).

3. Đối với vàng bạc, kim khí quý, đá quý phản ánh ở nhóm tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp không đăng ký kinh doanh vàng, bạc, kim khí quý, đá quý.

Vàng bạc, kim khí quý, đá quý phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách phẩm chất của từng thứ từng loại. Giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý được tính theo giá thực tế (giá hóa đơn hoặc giá được thanh toán), khi tính giá xuất vàng, bạc, kim khí quý, đá quý có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá hàng xuất kho (bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, thực tế đích danh).

Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ và nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp doanh nghiệp quản lý vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng hiệu quả cao.

1.1.3. Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền:

- ✓ Ghi chép kịp thời thu, chi tiền mặt trên các chứng từ tiền mặt, sổ quỹ và sổ kế toán tiền mặt.
- ✓ Ghi chép và đối chiếu số gửi tiền vào, rút ra TGNH trên chứng từ báo Nợ, báo Có sổ tiền gửi ngân hàng.
- ✓ Giám đốc việc thực hiện nguyên tắc quản lý, thu, chi tiền mặt và chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.
- ✓ Phản ánh kịp thời các khoản tiền đang chuyển để tránh thất thoát.
- ✓ Thực hiện kịp thời các khoản tiền đang chuyển để tránh thất thoát
- ✓ Thực hiện kịp thời công tác lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo yêu cầu quản lý.

1.2. Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ.

1.2.1. Nguyên tắc quản lý tiền mặt tại quỹ.

Tiền mặt tại quỹ là số tiền do thủ quỹ quản lý tại kết của Doanh nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động chi tiêu hàng ngày của Doanh nghiệp.

Kế toán tiền mặt tại quỹ cần lưu ý một số nguyên tắc sau:

- ✓ Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt”, số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt. Đối với các khoản thu được chuyển nộp ngay

vào ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của đơn vị) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 mà ghi vào bên Nợ TK 113 “ Tiền đang chuyển”.

- ✓ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác , cá nhân ký quỹ, ký cược, ký quỹ tại Doanh nghiệp được quản lý như các loại tài sản – tiền của đơn vị.
- ✓ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao cho phép xuất nhập quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập, xuất quỹ đính kèm.
- ✓ Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất ,nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
- ✓ Thủ quỹ chịu mọi trách nhiệm quản lý nhập xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền mặt tồn quỹ thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch thì kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp để xử lý chênh lệch.
- ✓ Doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế nghi sổ kế toán.

1.2.1. Chứng từ sử dụng tiền mặt tại quỹ:

Ngoài phiếu thu (Mẫu số 01 – TT), phiếu chi (Mẫu số 02 – TT) là căn cứ để hạch toán vào TK 111 còn cần các chứng từ gốc có liên quan khác kèm vào phiếu thu, phiếu chi như:

- ✓ Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- ✓ Giấy thanh toán tiền tạm ứng(Mẫu số 04 – TT)
- ✓ Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- ✓ Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)

- ✓ Hóa đơn bán hàng
- ✓ Biên bản thu tiền
- ✓ Bảng kê vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, bảng kiểm kê quỹ
- ✓ Bảng kiểm kê quỹ (Dùng cho ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý), bảng kê chi tiền...

Kế toán tiền mặt sau khi nhận được phiếu thu, phiếu chi kèm theo chứng từ gốc do thủ quỹ chuyển đến phải kiểm tra chứng từ và cách ghi chép trên chứng từ để tiến hành định khoản. Sau đó mới ghi vào “ Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi (nhập, xuất) tiền mặt, tính ra số tồn quỹ cuối tháng.

1.2.2. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 111 “Tiền mặt” Dùng để phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp.

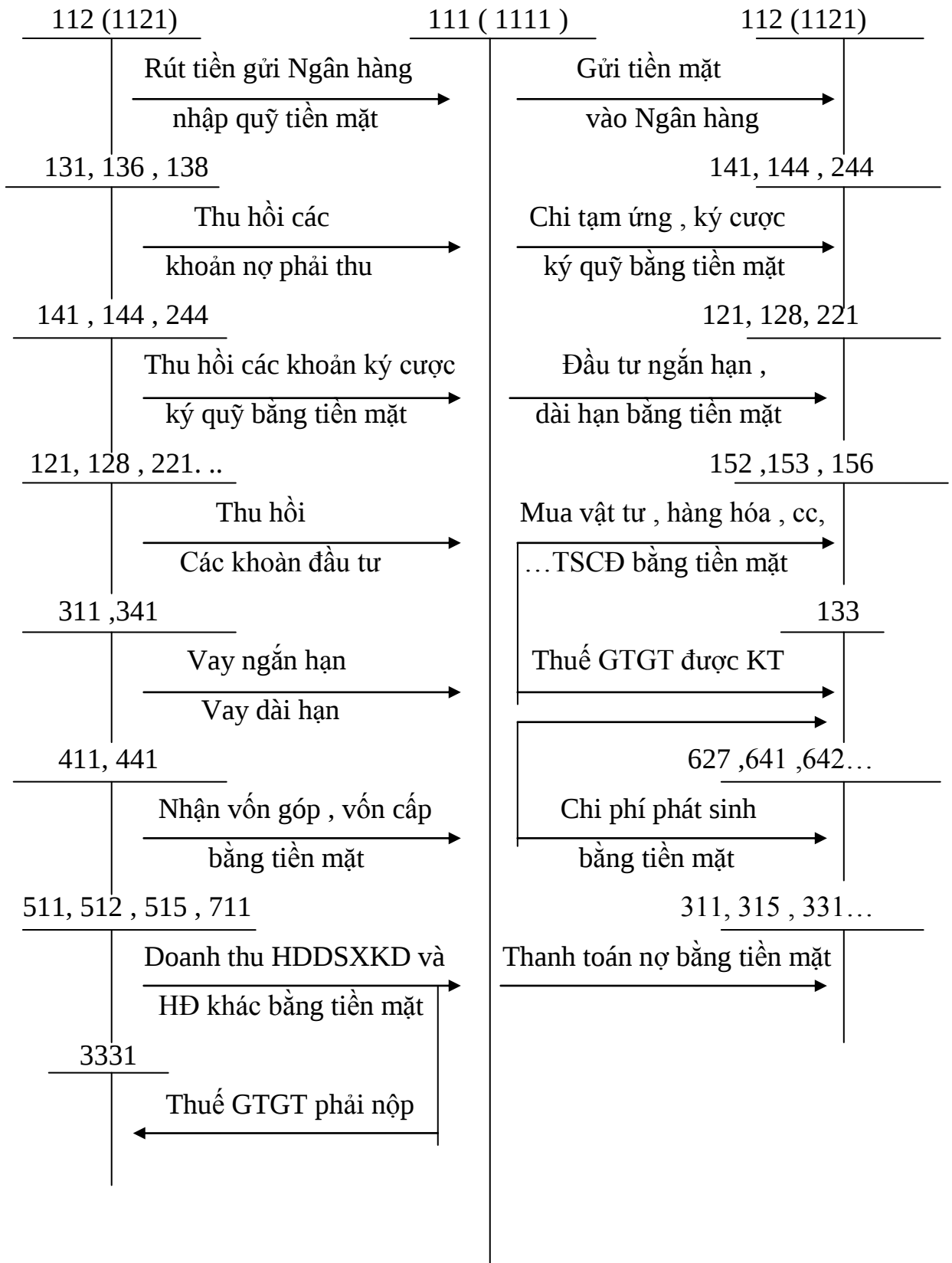
TK 111 có 3 tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 1111 – “Tiền Việt Nam”: Phản ánh tình hình thu, chi, thừa, thiếu, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- ✓ TK 1112 – “Ngoại tệ”: Phản ánh tình hình thu, chi, thừa, thiếu, điều chỉnh tỷ giá hối đoái, tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt quy đổi theo đồng Việt Nam.
- ✓ TK 1113 – “Vàng, bạc, kim khí quý, đá quý”: Phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập, xuất, thừa, thiếu tồn quỹ tiền mặt.
 - Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “ Tiền mặt”

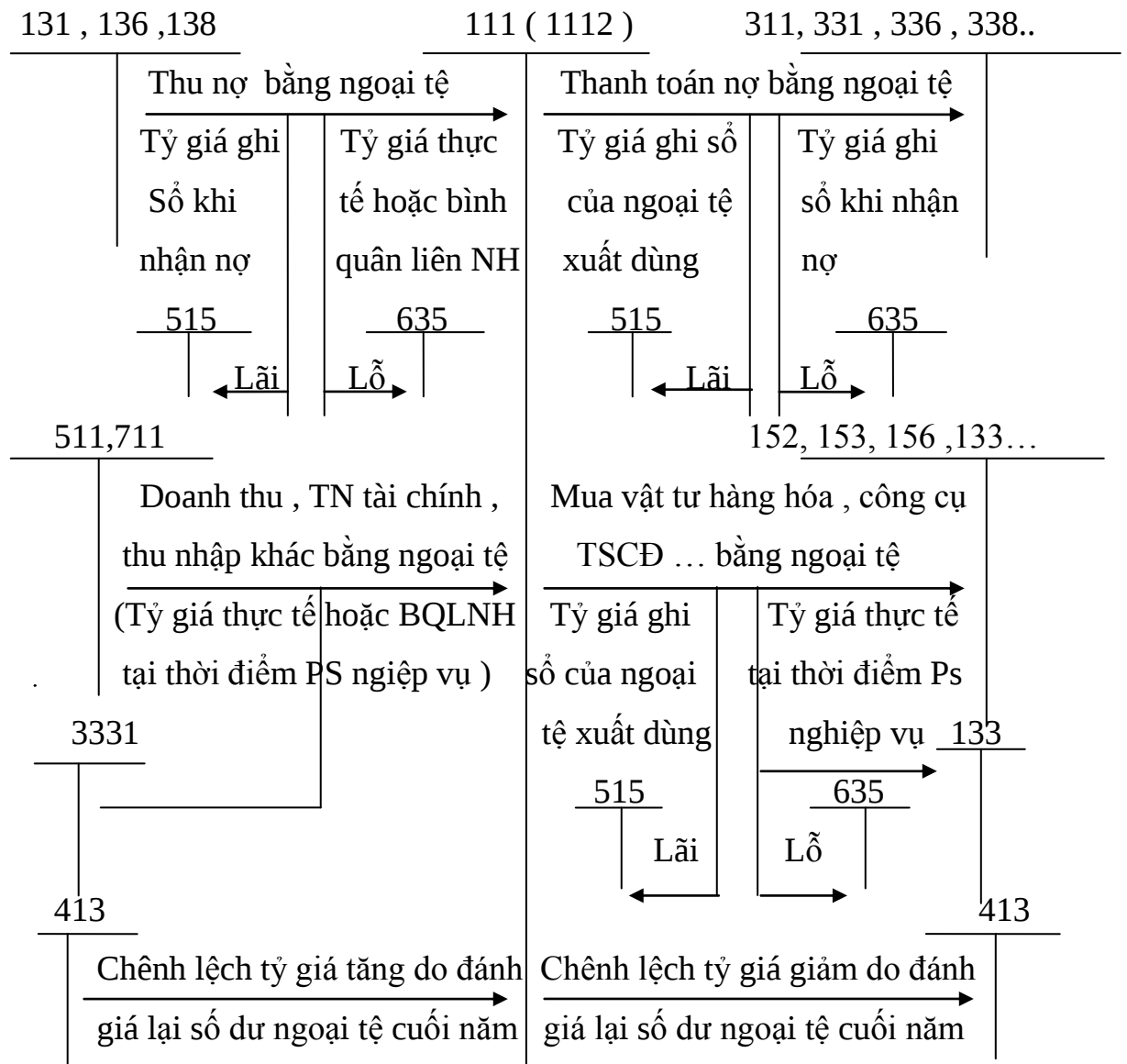
Nợ	111	Có
<u>Số dư đầu kỳ</u> ✓ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí còn tồn quỹ tiền mặt từ kỳ trước <u>Số phát sinh tăng</u> ✓ Các khoản tiền, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ ✓ Số tiền thừa ở quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê ✓ Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ tăng khi điều chỉnh tỷ giá. <u>Số dư cuối kỳ</u> ✓ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt.		<u>Số phát sinh giảm</u> ✓ Các khoản tiền. ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ. ✓ Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. ✓ Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ giảm khi điều chỉnh tỷ giá. ✓ Số dư Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.3. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.1 .Kế toán tiền mặt (VNĐ)



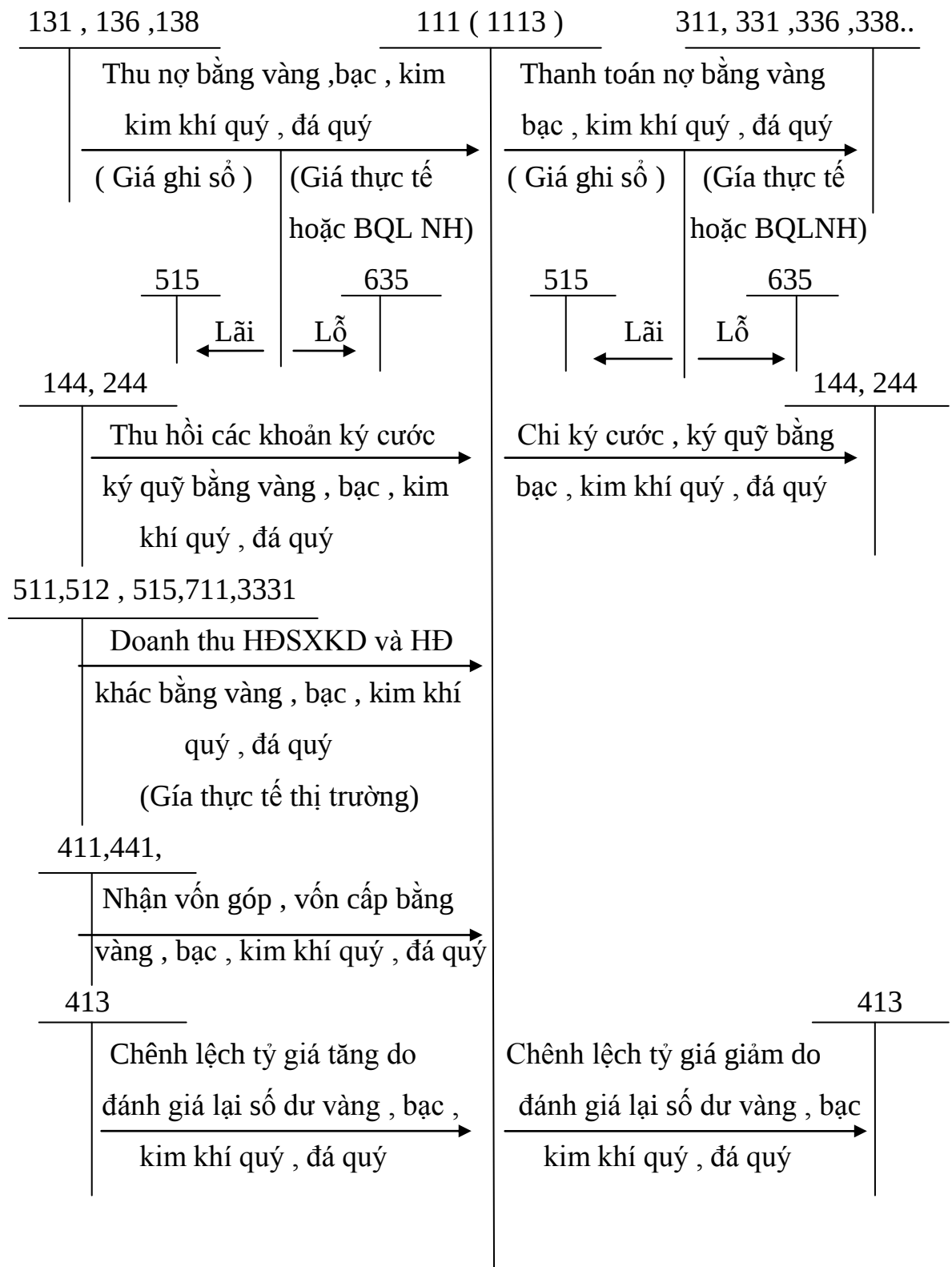
Sơ đồ 1.2 .Kế toán tiền mặt (Ngoại Tệ)



Tất cả nghiệp vụ trên phải đều đồng thời ghi đơn TK 007-Ngoại tệ các loại

	007
Thu nợ bằng ngoại tệ , Doanh thu TN tài chính TN khác bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ Mua vật tư , hàng hóa , công cụ TSCĐ ... bằng ngoại tệ

Sơ đồ 1.3 .Kế toán vàng bạc , kim khí quý , đá quý



1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

1.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng:

1.Căn cứ hạch toán trên tài khoản 112 “ tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo có, giấy báo nợ hoặc bảng sao kê của ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc(ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, séc chuyển khoản,...)

2.Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng chưa xác minh được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bảng sao kê. Số chênh lệch nếu có ghi vào bên Nợ TK 138” Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 1388” Phải trả. Phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng).

Sang tháng sau tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác minh nguyên nhân và điều chỉnh số liệu ghi sổ.

3.Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài sản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết cho từng loại tiền gửi(Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại)

4.Phải tổ chức hạch toán chi tiết sổ tiền gửi ngân hàng ở từng tài khoản ở ngân hàng để tiện việc thanh toán.

5.Trường hợp gửi tiền vào ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá bình quân liên ngân hàng trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh.

Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào ngân hàng được phản ánh theo tỷ giá mua phải trả. Trường hợp rút tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ được quy đổi

ra đồng Việt Nam theo tỷ giá phản ánh trên sổ sách kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, nhập sau xuất trước, giá thực tế đích danh.

6. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan tới tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “ Chênh lệch tỷ giá hối đoái”.

1.3.2. Chứng từ sử dụng:

- ✓ Các chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng bao gồm:
- ✓ Giấy báo Nợ: là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- ✓ Giấy báo Có: là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- ✓ Bảng sao kê của ngân hàng: là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh.
- ✓ Các chứng từ kèm theo (ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi, séc chuyển tiền...)

1.3.3. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng” phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam.

TK 112 có 3 tài khoản cấp 2:

Tài khoản 1121 “Tiền Việt Nam” phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam.

Tài khoản 1122 “Ngoại tệ” phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng Việt Nam

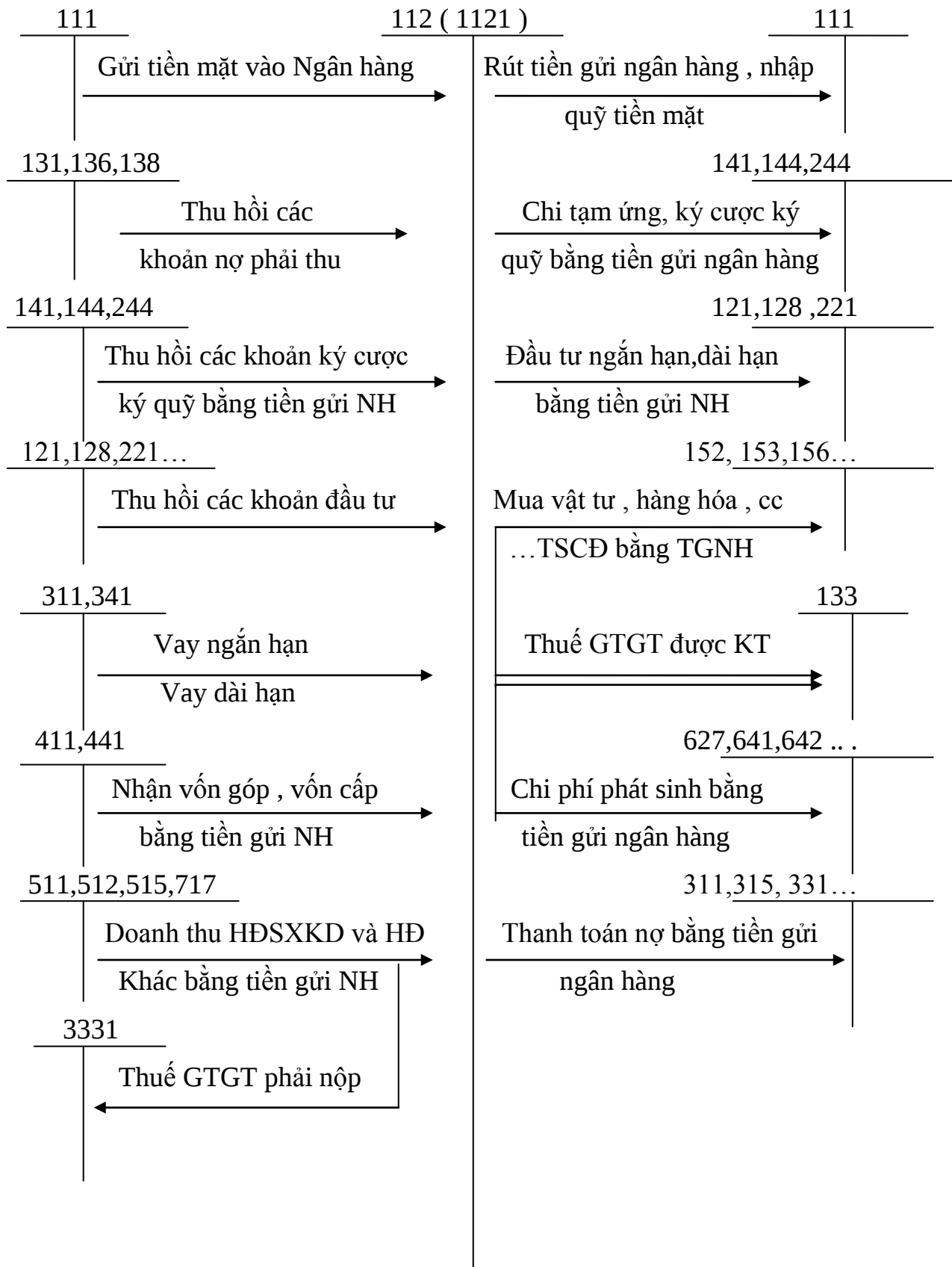
Tài khoản 1123 “ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý” phản ánh giá trị vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng

❖ Kết cấu và nội dung phản ánh TK 112:

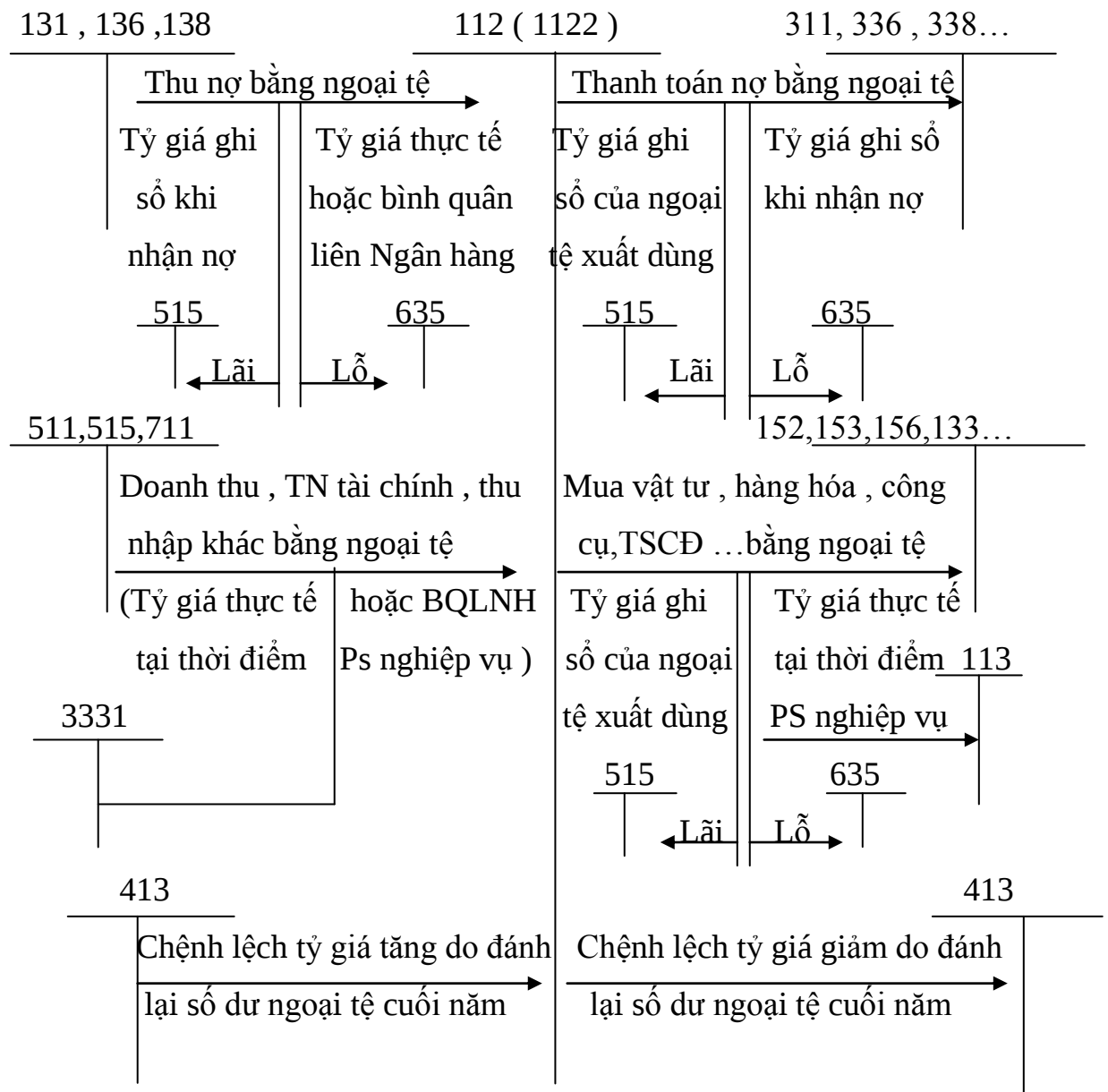
Nợ	112	Có
<u>Số dư đầu kỳ</u> ✓ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí còn tồn tại ngân hàng từ kỳ trước.		
<u>Số phát sinh tăng</u> ✓ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào ngân hàng ✓ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.		<u>Số phát sinh giảm</u> ✓ Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý ra từ ngân hàng. ✓ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.
<u>Số dư cuối kỳ</u> ✓ Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại ngân hàng.		

1.3.4. Phương pháp hạch toán

Sơ đồ 1.4 .Kế toán tiền gửi ngân hàng (VNĐ)



Sơ đồ 1.5 .Kế toán tiền gửi ngân hàng (Ngoại Tệ)

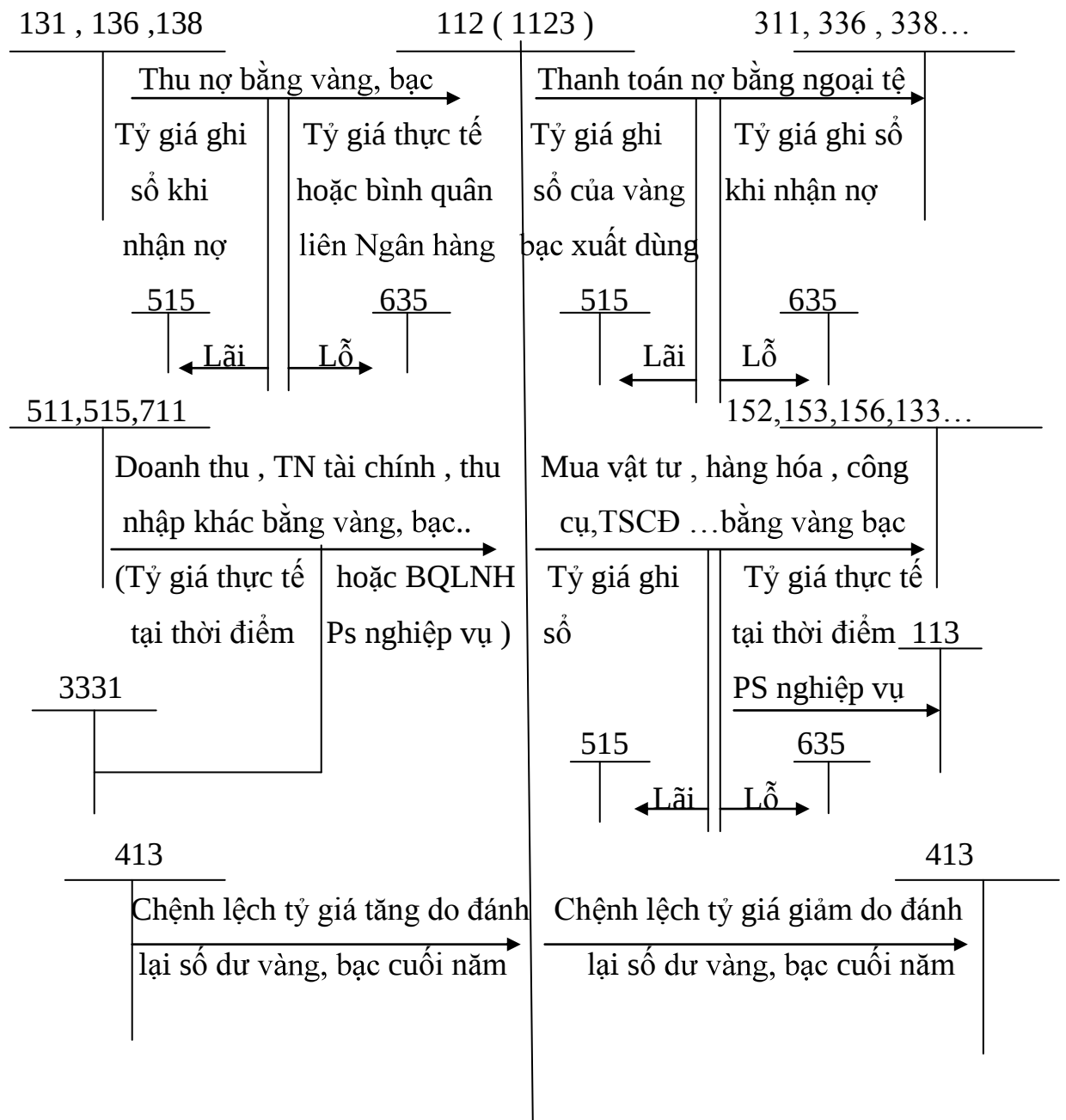


Tất cả nghiệp vụ trên phải đồng thời ghi đơn TK 007-Ngoại tệ các

loại

007	
Thu nợ bằng ngoại tệ	Thanh toán nợ bằng ngoại tệ
Doanh thu, TN tài chính, TN khác bằng ngoại tệ	mua vật tư , hàng hóa, công cụ, TSCĐ... bằng ngoại tệ

Sơ đồ 1.6. Kế toán tiền gửi ngân hàng (vàng, bạc, kim khí quý, đá quý)



1.4. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp

1.4.1. Nội dung chủ yếu của kế toán tiền đang chuyển

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã qua bưu điện để chuyển qua ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có; trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo Nợ hay bảng sao kê của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ đang chuyển trong các trường hợp sau:

- ✓ Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng vào ngân hàng
- ✓ Chuyển tiền qua bưu điện để trả cho đơn vị khác
- ✓ Thu tiền bán hàng nộp thuế vào kho bạc nhà nước

Tiền đang chuyển là tài sản bằng tiền, thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, đang nằm trong quá trình trung gian khi những nghiệp vụ kinh tế chưa hoàn thành. Đây là một trong những nội dung cần quản lý chặt chẽ nhằm thực hiện tốt những trách nhiệm khác, không để sai sót khi những nghiệp vụ kinh tế cuối chưa hoàn thành.

1.4.2. Chứng từ sử dụng:

- ✓ Giấy nộp tiền
- ✓ Biên lai thu tiền
- ✓ Phiếu chuyển tiền
- ✓ Một số chứng từ khác liên quan

1.4.3. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 113 “ Tiền đang chuyển” có 2 tài khoản cấp 2

- ✓ TK 1131 “ Tiền Việt Nam” phản ánh số tiền Việt nam đang chuyển
- ✓ TK 1132 “ Ngoại tệ” phản ánh số ngoại tệ đang chuyển

Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113

1.4.4. Phương pháp hạch toán:

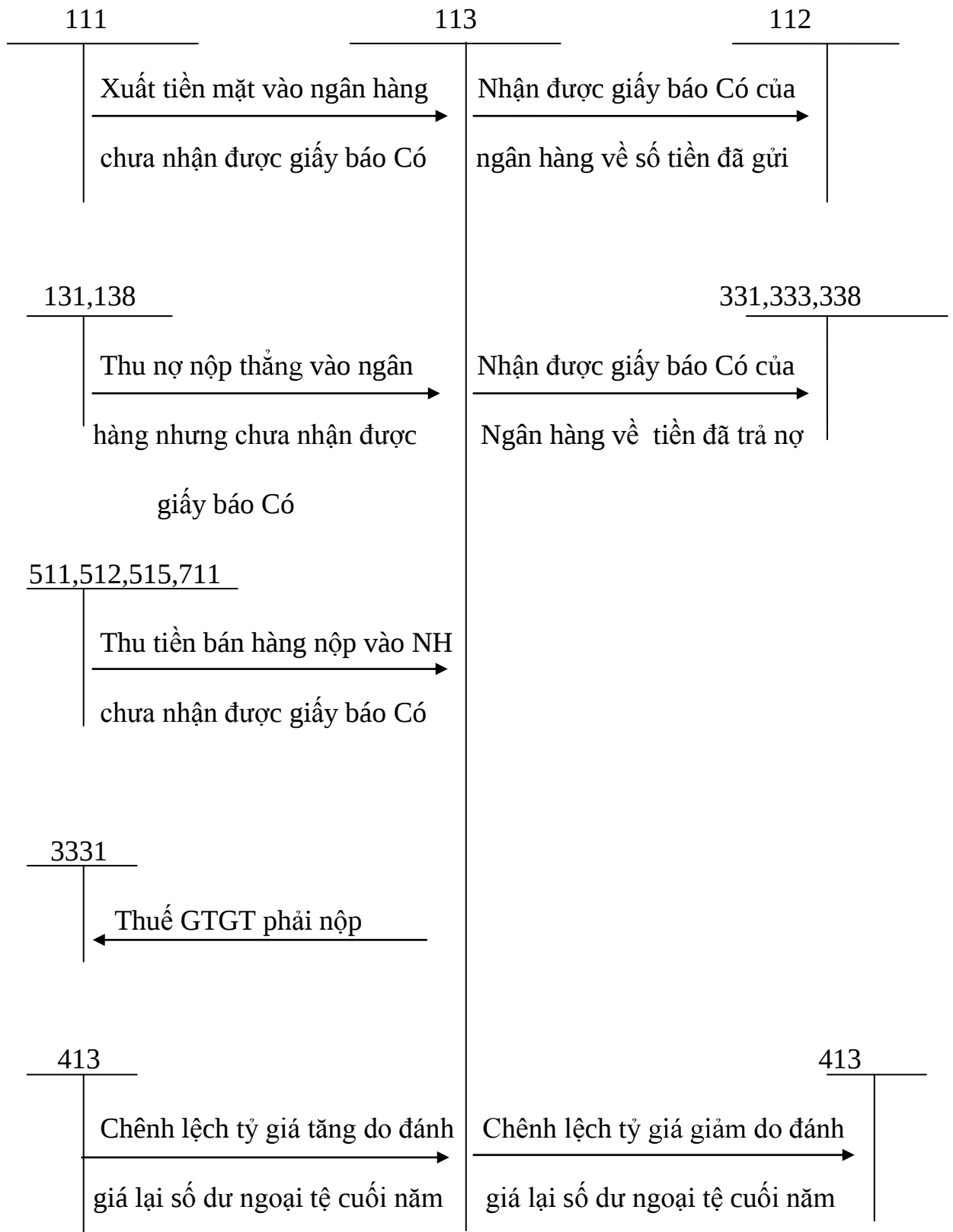
Nợ

113

Có

<u>Số dư đầu kỳ</u> Số phát sinh tăng Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ <u>Số dư cuối kỳ</u> Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.	Số phát sinh giảm Số kết chuyển vào TK 112 “ Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ
---	--

Sơ đồ 1.6 .Kế toán tiền đang chuyển



1.5. Tổ chức vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong DN.

Hình thức ghi sổ kế toán trong doanh nghiệp bao gồm: Số lượng các mẫu sổ, kết cấu từng loại sổ, trình tự và phương pháp ghi chép từng loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán với nhau và giữa sổ kế toán và báo cáo kế toán.

Việc lựa chọn nội dung và hình thức ghi sổ kế toán cho phù hợp với doanh nghiệp phụ thuộc vào một số điều kiện sau:

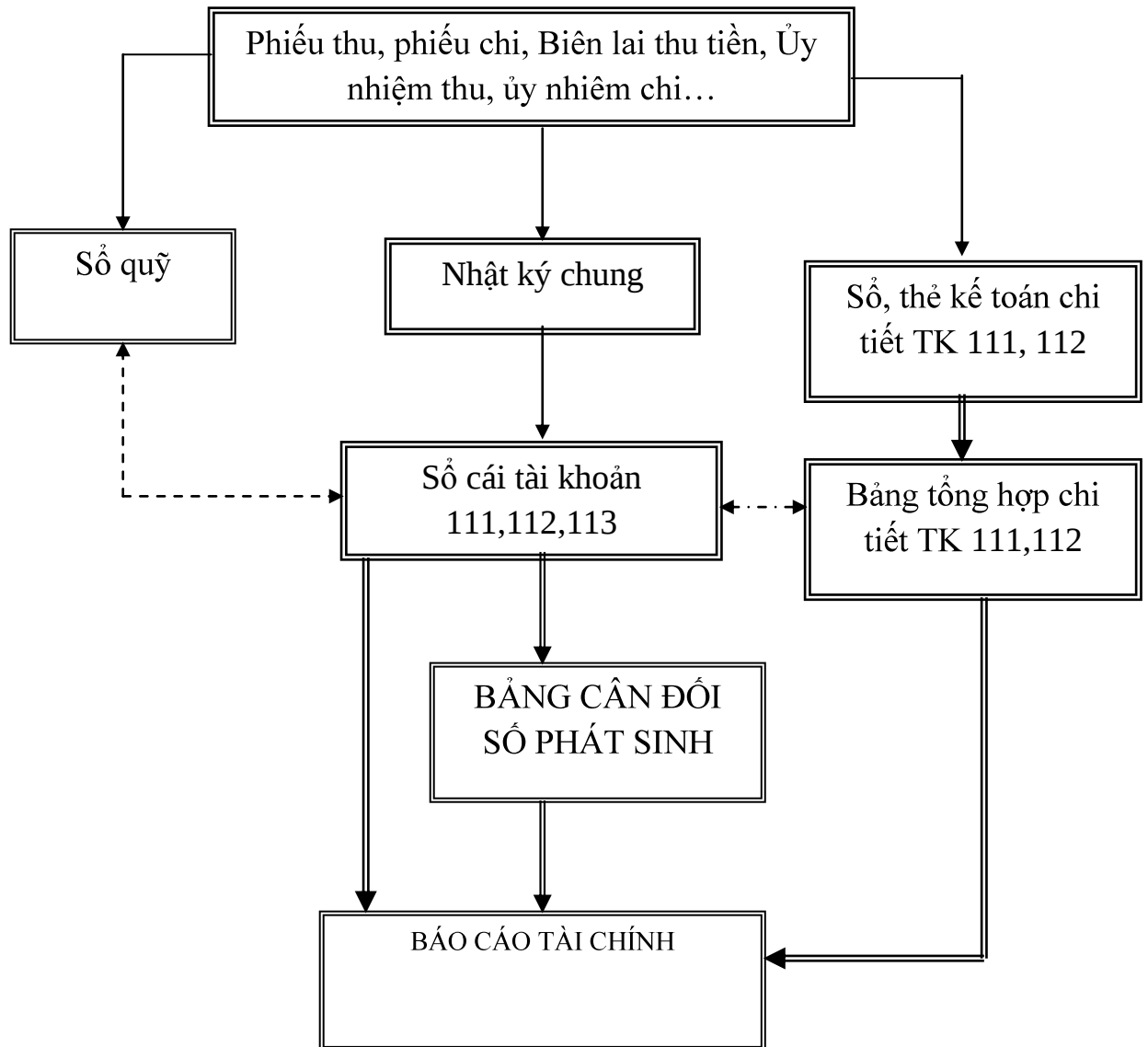
- ✓ Đặc điểm của từng loại hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tính chất phức tạp của hoạt động tài chính, quy mô doanh nghiệp lớn hay nhỏ, khối lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều hay ít
- ✓ Yêu cầu của công tác quản lý, trình độ của cán bộ quản lý
- ✓ Trình độ nghiệp vụ và năng lực công tác của nhân viên kế toán
- ✓ Điều kiện và thương tiện vật chất phục vụ cho công tác kế toán.

Hiện nay theo chế độ quy định có 5 hình thức ghi sổ kế toán sau:

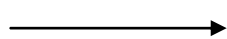
- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký – chứng từ
- Hình thức Nhật ký – sổ cái
- Hình thức Kế toán máy

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

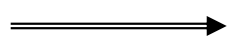
❖ *Hình thức Nhật ký chung:*



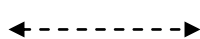
* Ghi chú:



Ghi hàng ngày

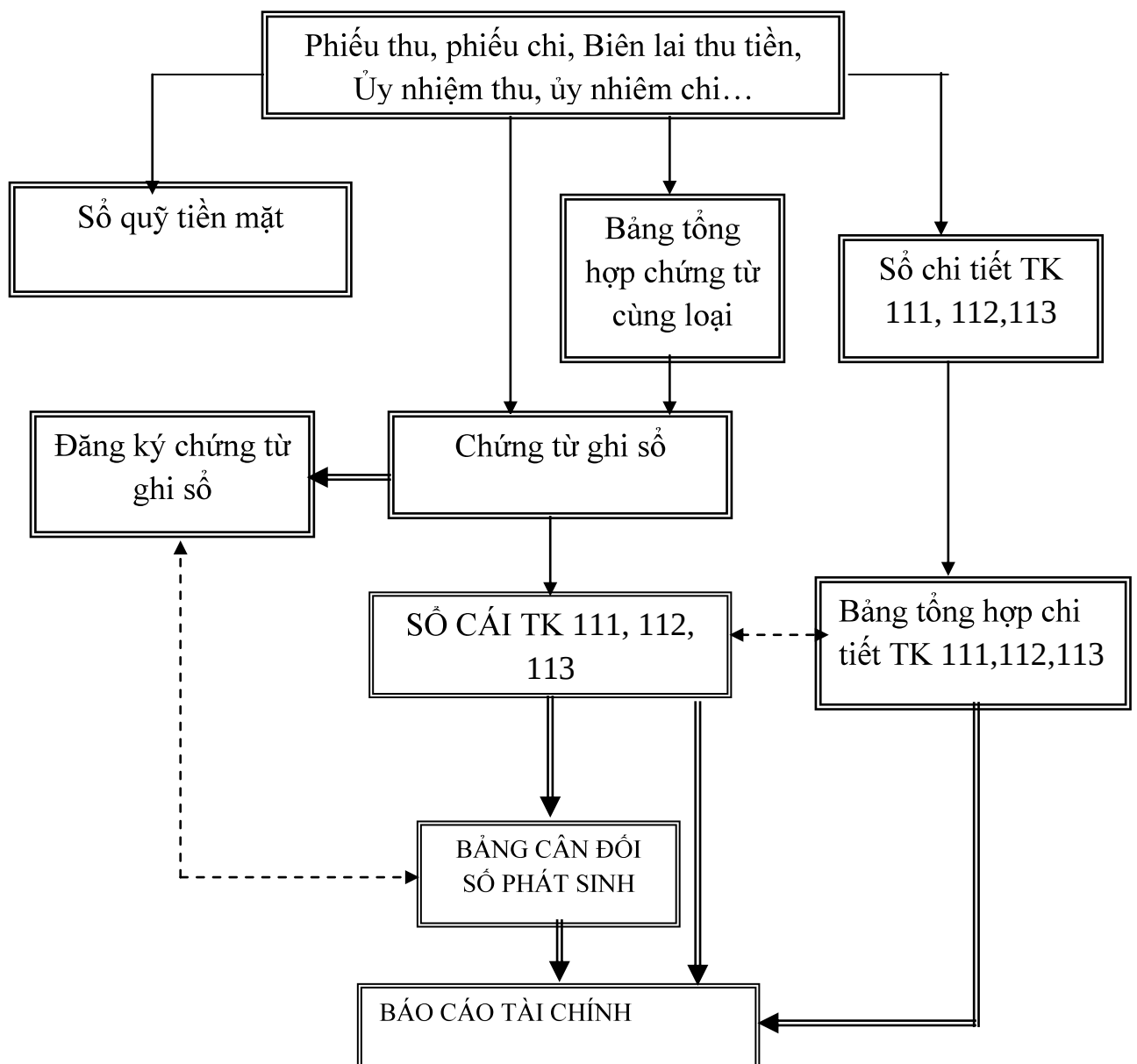


Ghi cuối tháng



Quan hệ đối chiếu

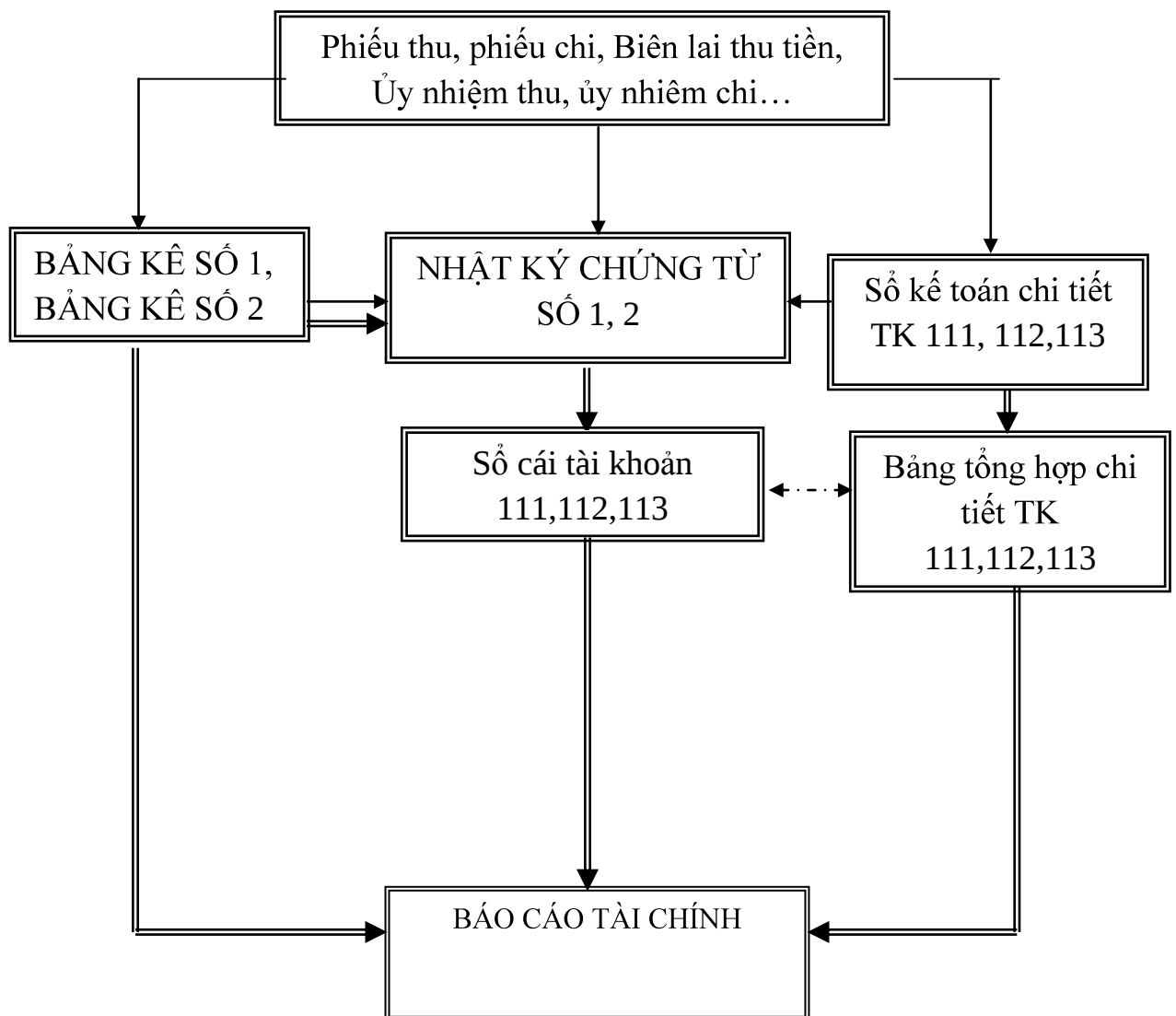
Sơ đồ : Hình thức chứng từ ghi sổ



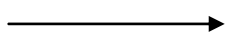
* Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi cuối tháng
- > Quan hệ đối chiếu

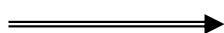
Sơ đồ : Hình thức nhật ký chứng từ



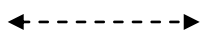
* Ghi chú:



Ghi hàng ngày

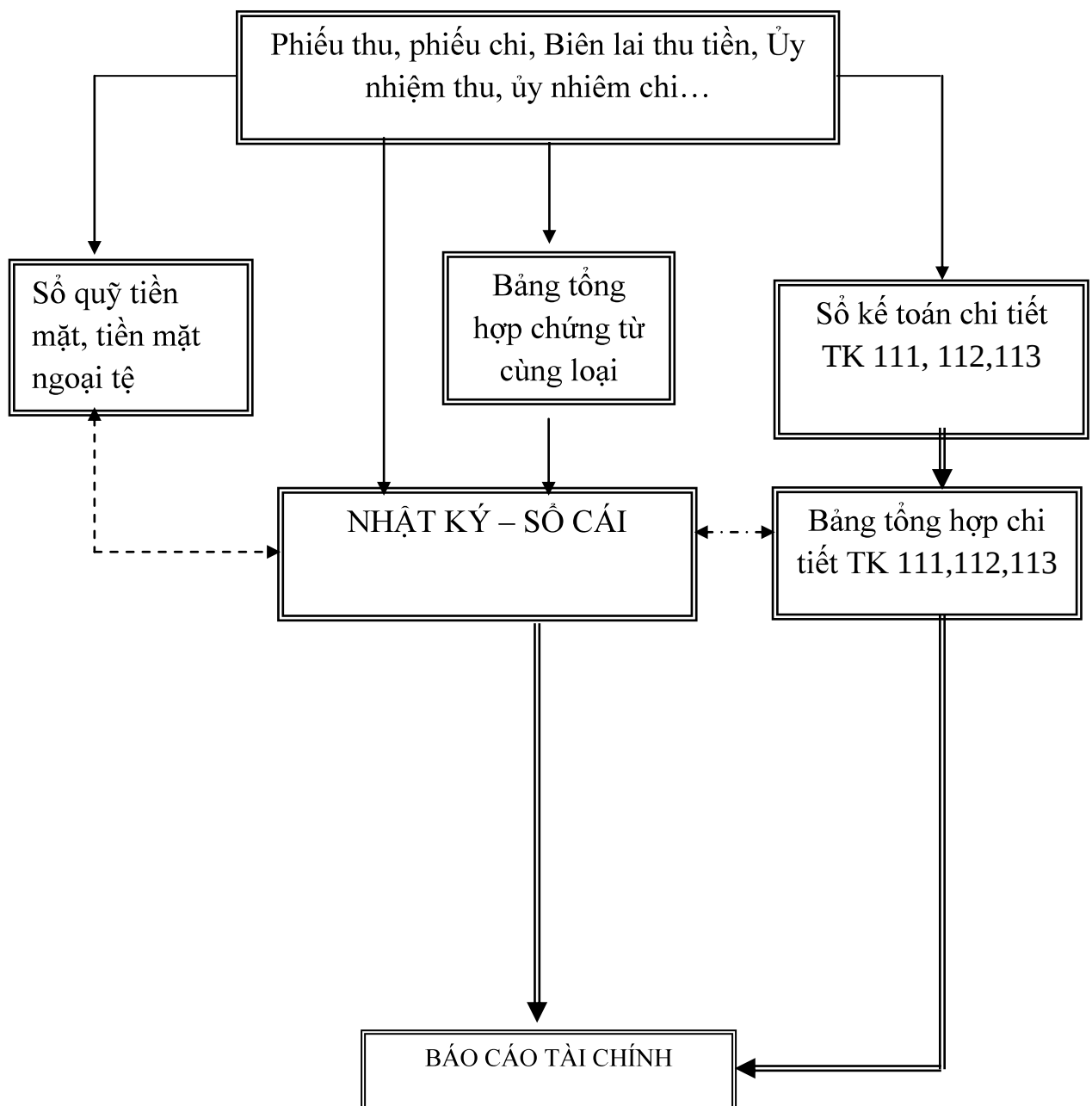


Ghi cuối tháng

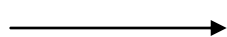


Quan hệ đối chiếu

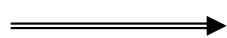
Sơ đồ : Hình thức nhật ký sổ cái:



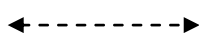
* Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng

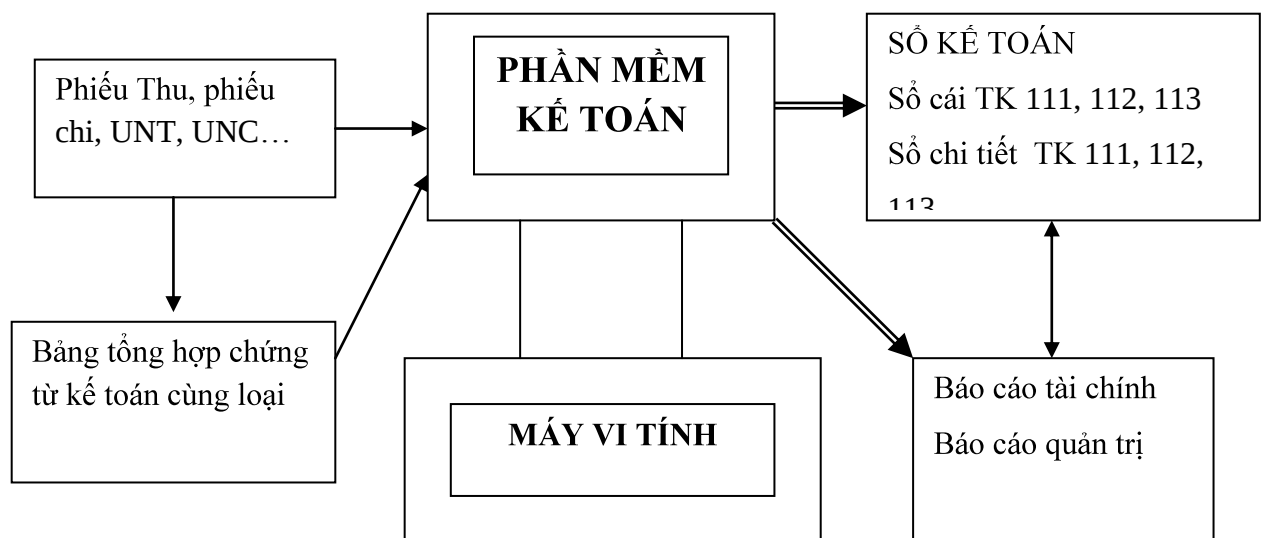


Quan hệ đối chiếu

Hình thức Kế toán máy:

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm trên máy tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán được quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú: —————> Nhập số liệu hàng ngày
=> Ghi cuối tháng
<-----> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.

Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG

Tên viết tắt: PV OIL HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Hải Phòng.

Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 0201185752

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Hữu – Giám đốc.

Công ty được thành lập vào tháng 7 năm 2011 theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Đăng ký kinh doanh số 0201185752 được Phòng Đăng ký Kinh doanh Sở kế hoạch Đầu tư Hải Phòng cấp ngày 08/07/2011;

PV oil Hải Phòng được thành lập nhằm thực hiện chủ trương của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về đổi mới và phát triển doanh nghiệp, thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. PV OIL Hải Phòng sẽ đảm bảo duy trì mạng lưới của PV OIL tại địa bàn tỉnh Hải Phòng và khu vực lân cận, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu của khu vực đồng bằng sông Hồng. Điều này cũng phù hợp với quy hoạch mạng lưới xăng dầu đã được Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng phê duyệt.

Việc thành lập PV OIL Hải Phòng tạo sức mạnh tổng hợp, sử dụng ưu thế về cơ sở vật chất, nguồn hàng, kinh nghiệm kinh doanh xăng dầu của PV OIL;

đồng thời phát huy hiệu quả kinh doanh dựa trên những ưu điểm của mô hình công ty cổ phần.

PV OIL Hải Phòng được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 75 tỷ đồng, trong đó PV OIL là cổ đông sáng lập chi phối chiếm 72% tổng số vốn.

Mục tiêu phương hướng phát triển của công ty:

PV OIL Hải Phòng đặt mục tiêu đến năm 2015 sản lượng tiêu thụ chiếm khoảng 40%-50% tại Hải Phòng và Hải Dương. Tập trung phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu, xây dựng và mua 5 -10 CHXD/năm.

Đến năm 2015 có khoảng 40 CHXD chủ sở hữu, có khoảng 20 - 30 CHXD có vốn góp của PV OIL Hải Phòng.

Sản lượng tiêu thụ và doanh thu hàng năm tăng từ 15-20%.

Tập trung mua khoảng 02-05 xe bồn vận chuyển hàng hóa mỗi năm.

Thành lập Xí nghiệp vận tải để phục vụ nhu cầu vận chuyển của các CHXD trực thuộc cũng như là đội ngũ nhân viên bán hàng phục vụ trực tiếp cho các Đại lý.

Những khó khăn, thuận lợi mà công ty đang gặp phải:

- ***Thuận lợi:***
- Đơn vị có trụ sở và vị trí kinh doanh tại thành phố Hải Phòng- một trung tâm kinh tế lớn của cả nước, thành phố cảng lớn nhất tại khu vực phía Bắc với rất nhiều doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa cũng như có rất nhiều các khu công nghiệp đặt tại địa bàn.
- Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PV OIL) lại là đầu mối phân phối xăng dầu chính của Nhà máy Lọc hóa dầu Dung Quất, Nghi Sơn cho thị trường trong nước, do đó sẽ đảm bảo được nguồn hàng ổn định cho PV OIL Hải Phòng trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Có được sự ủng hộ của chính quyền các cấp, các ngành và sự đánh giá cao của khách hàng.
- Đội ngũ cán bộ quản lý và lao động có trình độ, kinh nghiệm và tính chuyên nghiệp cao thông qua chương trình đào tạo và đặc biệt là

chương trình tự đào tạo cho CBCNV từ hàng ngũ những người đại diện quản lý phần vốn đến công nhân cửa hàng xăng dầu.

- Tập thể công ty luôn đoàn kết thống nhất, quyết tâm thực hiện và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.
- Có được một kênh phân phối khá hoàn thiện và chất lượng phục vụ tốt.
- Chiến lược kinh doanh của công ty là tận dụng, khai thác hợp lý các tiềm năng đa dạng hóa các loại hình sản xuất kinh doanh, mở rộng địa hình đầu tư và sản xuất công nghiệp.
- Về tiềm lực tài chính: Công ty có nguồn vốn kinh doanh lớn, từ vốn điều lệ là 75.000.000.000 đồng

Khó khăn:

- Bên cạnh những thuận lợi trên, công ty cũng gặp không ít những khó khăn. Là một công ty mới thành lập, lại trên địa bàn có rất nhiều doanh nghiệp cùng kinh doanh trên lĩnh vực này, do đó đối thủ cạnh tranh tương đối lớn mạnh đòi hỏi doanh nghiệp cần phải làm tốt công tác thị trường và dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng.
- Xăng dầu tiêu thụ trong nước hiện nay chủ yếu phải nhập khẩu, giá trong nước phụ thuộc vào sự biến động của giá cả thị trường thế giới. Hiện nay do sự bất ổn về chính trị của các nước Trung Đông và Bắc Phi đã làm cho giá xăng dầu trên thế giới biến động mạnh và thị trường xăng dầu ở Việt Nam phải có hướng điều chỉnh thích hợp. Điều này không chỉ tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các nhà máy, xí nghiệp mà còn ảnh hưởng đến đời sống của đông đảo người dân. Đây là khó khăn lớn nhất mà công ty đang phải đối mặt.
- Hiện nay tình trạng xăng, dầu không đảm bảo chất lượng xảy ra ở nhiều nơi, điều này không những làm ảnh hưởng đến niềm tin của khách hàng mà còn ảnh hưởng đến uy tín của công ty.
- Trong giai đoạn hiện nay, ban lãnh đạo và toàn thể nhân viên công ty luôn cố gắng nỗ lực khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty Cổ phần xăng dầu đầu khí PV oil Hải Phòng.

Lĩnh vực hoạt động:

- Mua bán kinh doanh sản phẩm dầu mỏ như: xăng dầu, dầu nhớt, khí hóa lỏng (Gas), hóa chất và các chế phẩm dầu mỏ khác;
- Đại lý bán buôn bán lẻ xăng dầu;
- Kinh doanh nhiên liệu sinh học (Ethanol fuel, Biodiesel), thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh nhiên liệu sinh học;
- Xuất nhập khẩu thiết bị, vật tư máy móc và dịch vụ thương mại;
- Xuất nhập khẩu phương tiện phục vụ công tác chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu;
- Xây dựng các hệ thống bồn chứa phân phối và kinh doanh dầu;
- Kinh doanh vật tư thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu;
- Kinh doanh vận chuyển thủy bộ sản phẩm dầu mỏ như: các loại xăng dầu, dầu nhớt, khí hóa lỏng (gas), hóa chất và các chế phẩm dầu mỏ khác;
- Duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu và các cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- Thuê và thực hiện các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu;
- Dịch vụ hỗ trợ vận tải và cung ứng cung ứng tàu biển.

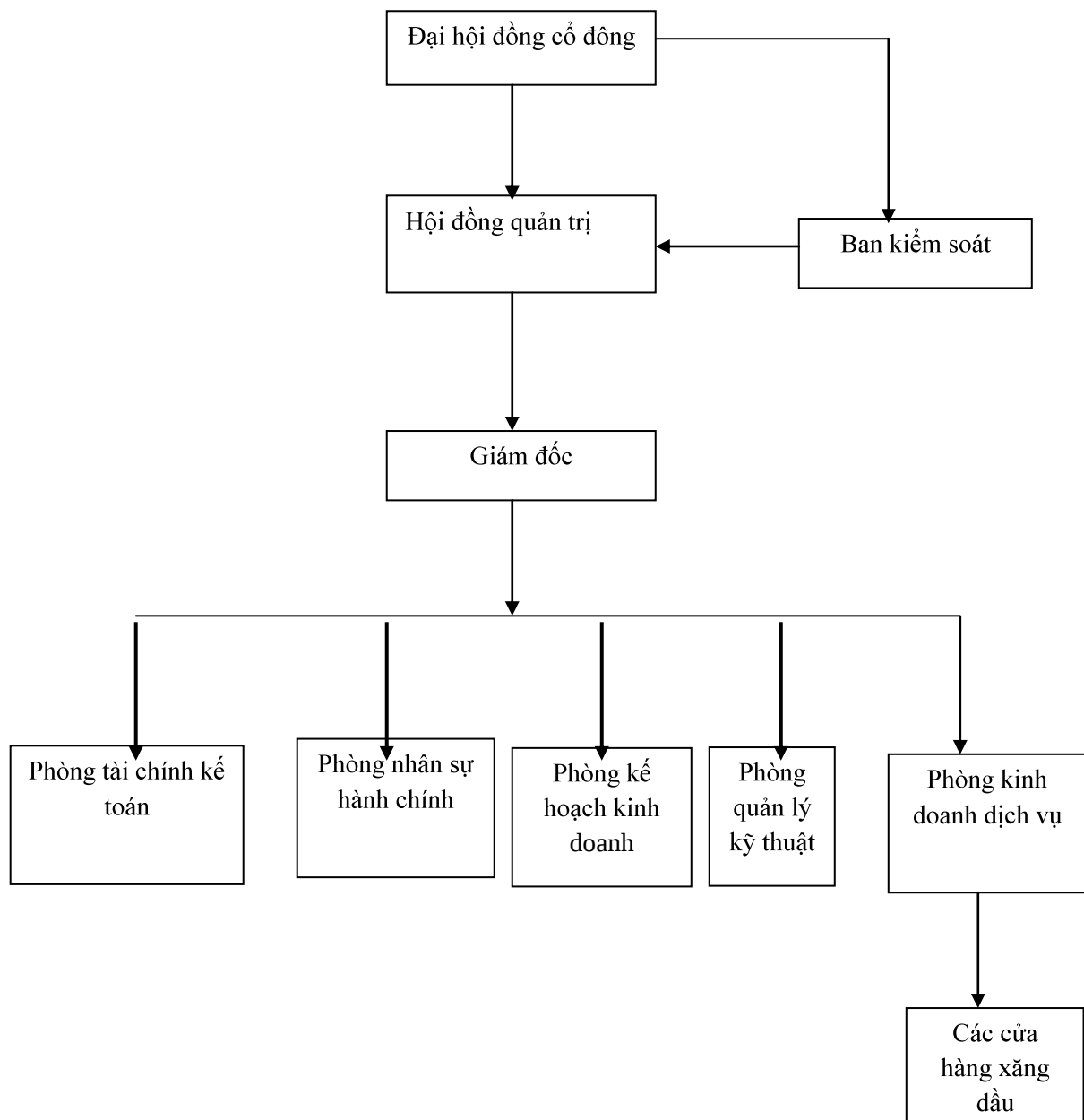
Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả trong việc phát triển các ngành nghề sản xuất kinh doanh đã đăng ký, nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tăng lợi tức cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty.

2.1.3. Đặc điểm bộ máy quản lý của công ty

Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:

- ✓ Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các Cổ đông có quyền bỏ phiếu đều có quyền tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường.
- ✓ Hội đồng quản trị: là cơ quan thông qua chủ trương, chính sách đầu tư ngắn hạn và dài hạn trong việc phát triển của công ty, điều hành kinh doanh
- ✓ Giám đốc: là người đứng đầu công ty, chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị và toàn bộ cổ đông về hoạt động của công ty. Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về kế hoạch, mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh và điều hành kiểm tra các hoạt động của công ty.
- ✓ Ban kiểm soát.:
- ✓ Phòng tài chính kế toán: hạch toán kinh doanh, quản lý tài chính. Cung cấp thông tin để lãnh đạo công ty biết được tình hình sử dụng các loại tài sản, lao động, vật tư, tiền vốn, doanh thu, chi phí, kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, phục vụ cho việc điều hành quản lý hoạt động của công ty một cách kịp thời và hiệu quả.
- ✓ Phòng nhân sự hành chính: quản lý tuyển chọn cán bộ công nhân viên có năng lực, tay nghề. Bảo quản lưu trữ con dấu, giấy tờ và công văn công ty. Cung cấp các thiết bị văn phòng chịu trách nhiệm về đối nội, đối ngoại.
- ✓ Phòng kinh doanh: có nhiệm vụ lập kế hoạch, tiếp thị khai thác nguồn hàng, phụ trách công tác hợp đồng



***Sơ đồ 2.1.1. Bộ máy tổ chức quản lý của công ty
Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.***

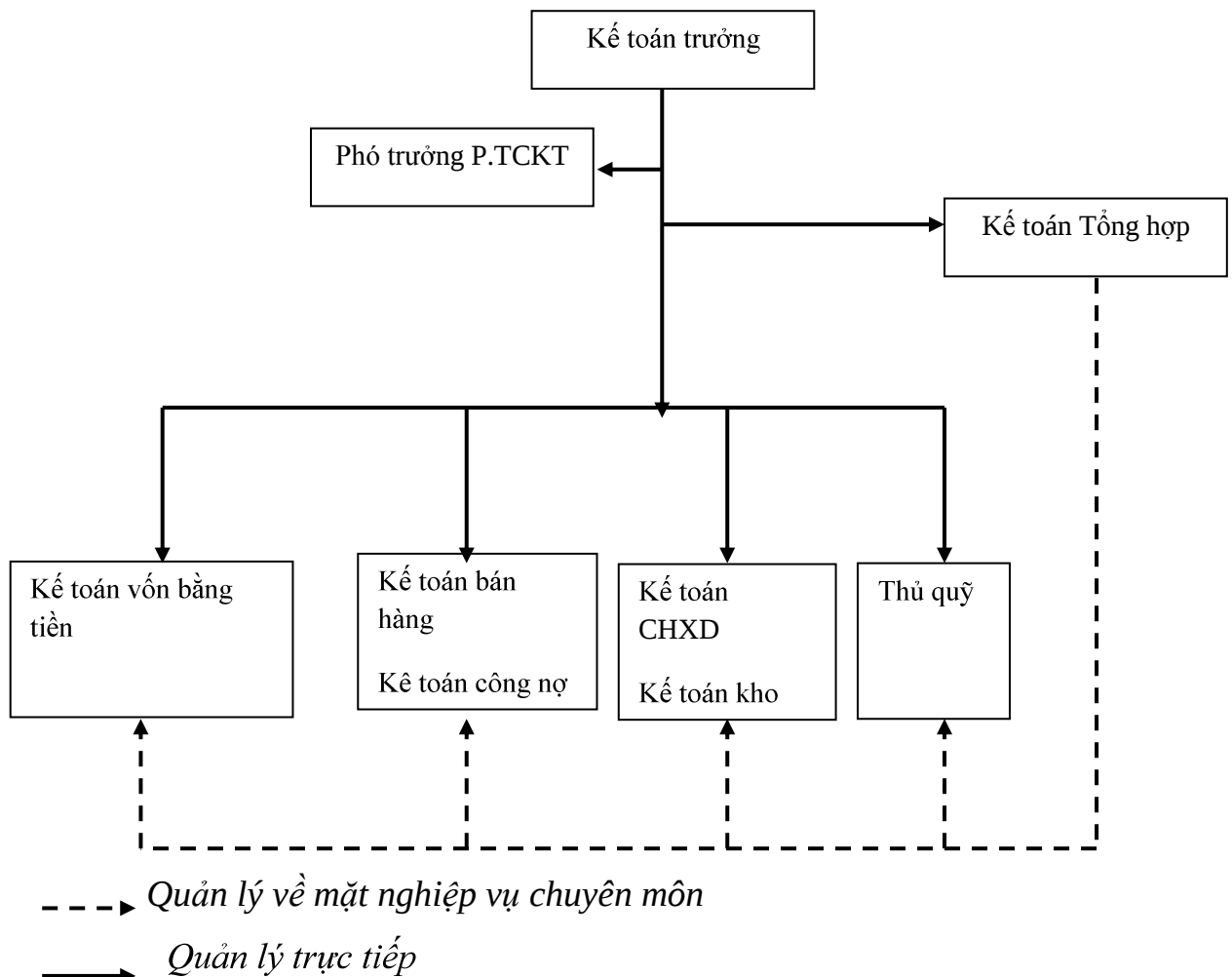
2.1.4 Đặc điểm bộ máy kế toán

***Tổ chức bộ máy kế toán.**

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập chung, phòng tài vụ của công ty cũng chính là phòng kế toán trung tâm thực hiện toàn bộ các công tác kế toán tài chính của công ty từ xử lý chứng từ, ghi sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết đến việc lập báo cáo kế toán. Đồng thời hướng dẫn bộ phận thống kê trong công ty thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu chế độ hạch toán và chế độ kinh tế tài chính do Nhà nước quy định.

Mỗi kế toán viên sẽ đảm nhiệm chức năng nhiệm vụ của mình dưới sự chỉ đạo tập trung thống nhất của kế toán trưởng, đảm bảo sự chuyên môn hóa của cán bộ kế toán, đồng thời phát huy được trình độ của mỗi nhân viên.

Sơ đồ mô hình bộ máy kế toán



**Sơ đồ 2.1.2. Mô hình bộ máy kế toán tại công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí
PV oil Hải Phòng**

Kế toán trưởng:

Là người đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp, có trách nhiệm tổ chức điều hành công tác kế toán trong công ty đơn đốc, giám sát, hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra công việc do nhân viên kế toán tiến hành.

Kế toán tổng hợp:

Chịu trách nhiệm kiểm tra đối chiếu các tài liệu, số liệu, do các bộ phận kế toán khác chuyển san, từ đó lập các bút toán kết chuyển lúc cuối kỳ. Lập báo cáo quý, năm, báo cáo tài chính.

Kế toán vốn bằng tiền:

Theo dõi các nghiệp vụ thanh toán nội bộ công ty, Theo dõi và thực hiện công tác hạch toán kế toán các giao dịch kinh tế phát sinh liên quan đến ngân hàng (quản lý số dư, tình hình luân chuyển tiền gửi ngân hàng, chuyển khoản thanh toán; tiền vay ngân hàng- các tổ chức tín dụng)

Kế toán bán hàng, kế toán công nợ:

Hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh công nợ với đối tác (khách hàng, nhà cung cấp).

Hạch toán kế toán các giao dịch bán hàng, mua hàng, theo dõi, cập nhật, quản lý và giám sát công nợ phải thu, phải trả của Công ty.

Tiếp nhận, cập nhật, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng, chứng từ, hồ sơ, hoá đơn...Trực tiếp kiểm tra các tờ trình xây dựng giá bán xăng dầu, ký kiểm tra trình Kế toán trưởng/ TP.TCKT ký.

Báo cáo số liệu theo yêu cầu của Kế toán tổng hợp và của cấp trên.

Kế toán kho, kế toán CHXD:

Tiếp nhận, cập nhật, kiểm tra, giám sát hoạt động bán hàng, chứng từ, hồ sơ, hoá đơn...liên quan đến hoạt động kinh doanh của CHXD.

Nhập dữ liệu, theo dõi và lập báo cáo bán hàng, doanh thu, công nợ của các CHXD trực thuộc. Lập báo cáo: tổng hợp bán hàng hàng tháng, báo cáo chi tiết bán hàng.

Tổng hợp, báo cáo tình hình thanh toán của khách hàng, nợ quá hạn, hình thức bảo lãnh...của khách hàng tại CHXD.

Kiểm tra hóa đơn, thuế, phí, lệ phí phát sinh tại các CHXD trực thuộc. Hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh. Thực hiện báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất liên quan đến công tác tài chính kế toán tại các Cửa hàng xăng dầu trực thuộc Công ty.

Thủ quỹ:

Hỗ trợ kế toán trưởng trong việc quản lý quỹ, theo dõi thu chi tiền mặt và bảo quản tiền mặt tại công ty.

****Tổ chức hệ thống chứng từ tài khoản kế toán:***

Hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán: Công ty vận dụng theo quyết định số 15/2006/QĐ- BTC của Bộ trưởng Bộ tài chính.

****Tổ chức vận dụng chế độ kế toán:***

Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp.

+/ Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 đến 31/12.

+/ Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam.

+/ Chế độ kế toán áp dụng: Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ/BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính.

+/ Hình thức sổ kế toán áp dụng: Sổ nhật ký chung.

+/ Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá gốc

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên.

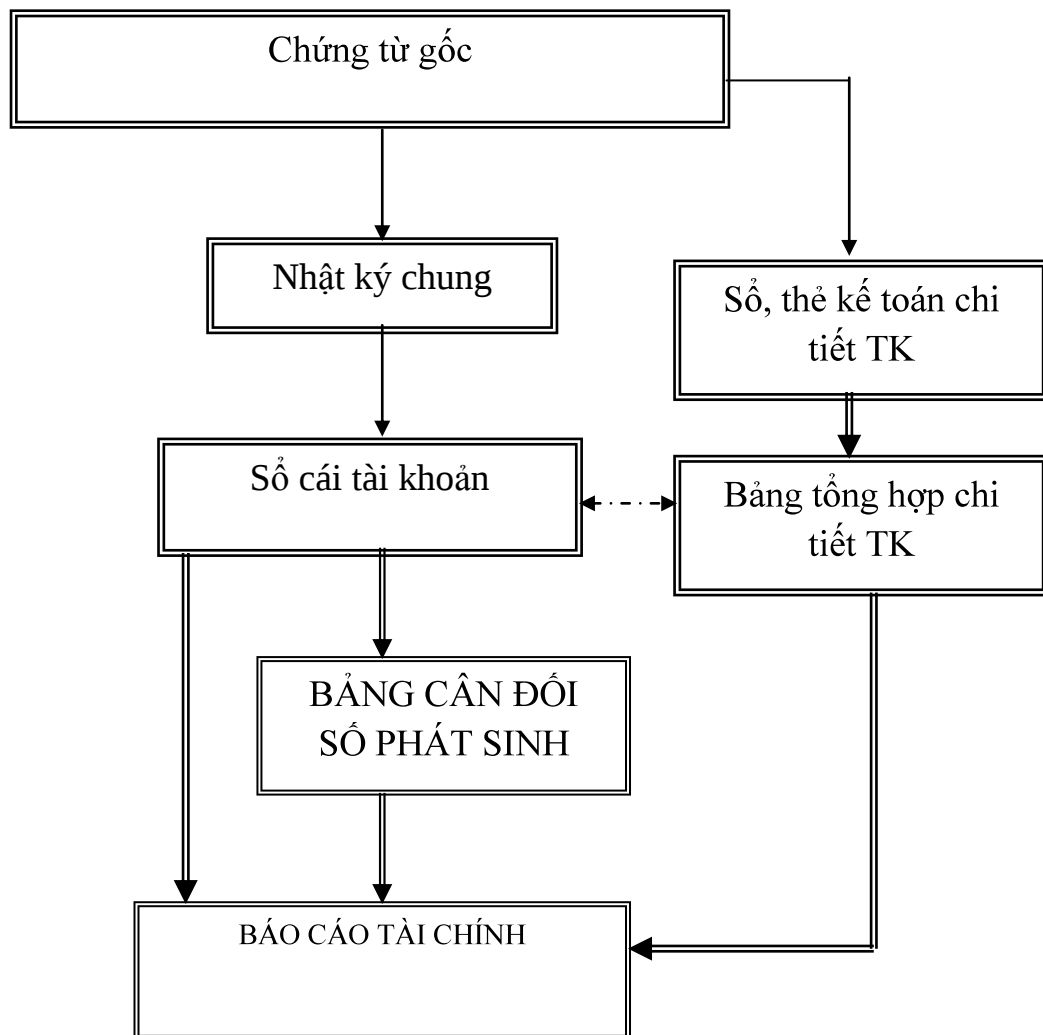
+/ Phương pháp khấu hao TSCĐ: TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

+/ Phương pháp tính thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ.

*** Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại đơn vị.**

Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung. Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật Ký chung là tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và định khoản kế toán của nghiệp vụ đó, sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Sơ đồ: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



* Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi cuối tháng
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu

Hệ thống sổ sách mà Công ty đang sử dụng bao gồm:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ kế toán chi tiết
- Sổ cái các tài khoản

Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính:

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B01 – DN)
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (mẫu số B02 – DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03 – DN)
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B09 – DN)

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.

2.2.1. Đặc điểm vốn bằng tiền tại công ty

Vốn bằng tiền của doanh nghiệp có tính thanh khoản cao nhất trong các loại tài sản của doanh nghiệp, được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện mua sắm hoặc chi phí. Tại Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng vốn bằng tiền của Công ty gồm: Tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

2.2.2. Thực trạng tổ chức kế toán tiền mặt tại công ty:

2.2.2.1. Chứng từ và tài khoản

➤ Chứng từ sử dụng:

- ✓ Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT);
- ✓ Phiếu chi (Mẫu số 02 – TT)
- ✓ Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03 – TT)
- ✓ Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04 – TT)
- ✓ Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05 – TT)
- ✓ Biên lai thu tiền (Mẫu số 06 – TT)
- ✓ ...

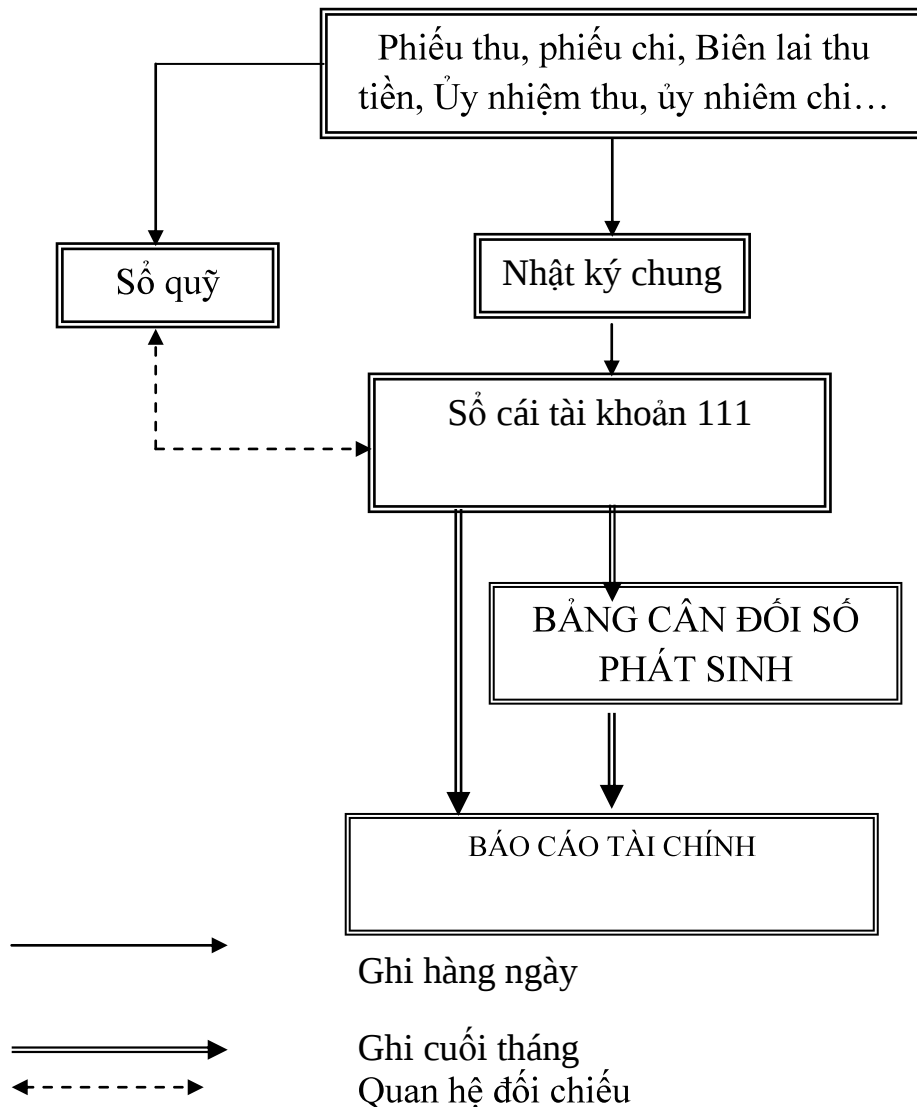
➤ Tài khoản sử dụng:

Kế toán tiền mặt tại quỹ của công ty sử dụng tài khoản 111 - “1111” tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty. Công ty

không sử dụng ngoại tệ để thanh toán trong giao dịch bằng tiền mặt nên TK 111 không có tài khoản cấp 2.

Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản liên quan khác như: TK 112, TK 331, TK 333, TK 141...

2.2.2.2. Quy trình hạch toán



Sơ đồ 2.1.3. Quy trình hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ theo hình thức NKC

Ví dụ 1 : Ngày 5 tháng 7 năm 2012 rút quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng VIETCOMBANK số tiền 200.000.000 đồng.

- ✓ Căn cứ vào số tiền thực tế và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu chi rút quỹ tiền mặt gửi vào tài khoản ngân hàng.
- ✓ Từ chứng từ có liên quan kế toán định khoản nghiệp vụ:
Nợ TK 112: 200.000.000
Có TK 111: 200.000.000
- ✓ Kế toán nghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào Nhật ký chung(biểu số 2.1.2), và từ phiếu chi thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt TK 111(biểu số 2.1.1).
- ✓ Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 111(biểu số 2.1.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP

Mẫu số: 02- TT

Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Số: PC 07/07

Ngày 5 tháng 7 năm 2012

Nợ: 112

Có: 1111

Họ và tên người nhận: Đoàn Thị Yến.....

Địa chỉ (tên) Phòng tài chính kế toán.....

Lý do chi: Rút quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng VIETCOMBANK

Số tiền: **200.000.000**

Bằng chữ: **Hai trăm triệu đồng**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: **Hai trăm triệu đồng**

Ngày 5 tháng 7 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nhận tiền
(Ký, họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 6 tháng 8 năm 2012 chi cho bà Nguyễn Thị Thoa để thanh toán tiền mua tủ tài liệu sắt cho phòng Hành chính tổng hợp bằng tiền mặt số tiền 5.599.000 đồng.

- ✓ Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0071137 và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu chi PC20/8
- ✓ Từ chứng từ trên kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh:
 Nợ TK 153: 5.090.000
 Nợ TK 133: 509.000
 Có TK 111: 5.599.000
- ✓ Từ chứng từ hạch toán kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2) và từ phiếu chi thủ quỹ ghi sổ quỹ tiền mặt TK 111 (biểu số 2.1.1).
- ✓ Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 111(biểu số 2.1.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.

CỤC THUẾ TP. HẢI PHÒNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: 02AA/12P		
Liên 2: Giao khách hàng			Số 0071137		
Ngày 6 tháng 8 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM & DV THẮNG THẢO Mã số thuế: 0201253578 Địa chỉ : 93 Tô Hiệu – Lê Chân - Hải Phòng Điện thoại:.....Số tài khoản:.....					
Họ tên người mua hàng:..... Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí PV OIL Hải Phòng Mã số thuế: 0201185752 Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP Hình thức thanh toán: tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tủ tài liệu sắt	Cái	01	5.090.000	5.090.000
Cộng tiền hàng :					5.090.000
Thuế suất GTGT : 10% Tiền thuế GTGT :					509.000
Tổng cộng tiền thanh toán					5.599.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 6 tháng 8 năm 2012

Kính gửi: Giám đốc công ty

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Thị Thoa

Bộ phận: **Phòng hành chính tổng hợp**

Nội dung thanh toán: đề nghị thanh toán tiền mua tủ tài liệu sắt

Số tiền: **5.599.000** (Viết bằng chữ): ***Năm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng.***

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 30 tháng 8 năm 2012

Người đề nghị Th.toán
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: 02- TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 6 tháng 8 năm 2012

Số: PC 20/08

Nợ: 153

Nợ : 133

Có: 1111

Họ và tên người nhận: Nguyễn Thị Thoa

Địa chỉ (tên) Phòng hành chính tổng hợp

Lý do chi: Thanh toán tiền mua tủ tài liệu sắt.....

Số tiền: **5.599.000**

Bằng chữ: **Năm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng**.....

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: **Năm triệu, năm trăm chín mươi chín nghìn đồng.**

Ngày 6 tháng 8 năm 2012

<i>Thủ trưởng đơn vị</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	<i>Người lập biểu</i>	<i>Thủ quỹ</i>	<i>Người nhận tiền</i>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 13 tháng 8 năm 2012 chi tạm ứng tiếp khách cho Nguyễn Việt Anh số tiền 5.000.000 đồng.

- ✓ Ngày 13/8/2012 Nguyễn Việt Anh phòng kinh doanh viết giấy đề nghị tạm ứng.
- ✓ Sau khi giấy đề nghị tạm ứng được giám đốc xét duyệt, kế toán tiến hành lập phiếu chi số 40/8, thủ quỹ làm thủ tục xuất quỹ.
- ✓ Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng, phiếu chi số 40/8 và các chứng từ khác có liên quan kế toán định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh và ghi vào sổ nhật ký chung(biểu số 2.1.2), đồng thời ghi sổ quỹ tiền mặt(biểu số 2.1.1)..
- ✓ Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 111(biểu số 2.1.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: 03 - TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 13 tháng 8 năm 2012

Kính gửi: Giám đốc công ty

Tôi tên là: Nguyễn Việt Anh

Bộ phận: *Phòng kinh doanh*

Đề nghị tạm ứng số tiền: **5.000.000**

Viết bằng chữ: ***Năm triệu đồng chẵn***

Lý do tạm ứng: ***chi tạm ứng tiếp khách***

Ngày 13 tháng 8 năm 2012

Người đề nghị Tạm ứng
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: 02- TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI TIỀN

Ngày 13 tháng 8 năm 2012

Số: PC 40/08

Nợ: 141

Có: 1111

Họ và tên người nhận: Nguyễn Việt Anh

Địa chỉ (tên) Phòng kinh doanh

Lý do chi: Tạm ứng tiếp khách

Số tiền: **5.000.000**

Bằng chữ: **Năm triệu đồng chẵn**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: **Năm triệu đồng chẵn**

Ngày 13 tháng 8 năm 2012

<i>Thủ trưởng đơn vị</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	<i>Người lập biểu</i>	<i>Thủ quỹ</i>	<i>Người nhận tiền</i>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Ví dụ 4: Ngày 4 tháng 9 năm 2012 thanh toán tiền chi phí tiếp khách Công ty Minh Khai với số tiền là 1.260.000 đồng.

- ✓ Hàng ngày căn cứ vào giấy đề nghị thanh toán (biểu số) và các chứng từ có liên quan kế toán lập phiếu chi thanh toán tiền chi phí tiếp khách cho công ty PC 01/9.
- ✓ Kế toán hạch toán nghiệp vụ:
Nợ TK 641: 4.100.000
Nợ TK 133: 410.000
 Có TK 111: 4.510.000
- ✓ Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2), và từ phiếu thu thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt(biểu số 2.1.1).
- ✓ Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 111(biểu số 2.1.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: 05- TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 4 tháng 9 năm 2012

Kính gửi: Giám đốc công ty

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Lê Văn Hồng

Bộ phận: **Phòng kinh doanh**

Nội dung thanh toán: đề nghị thanh toán tiền chi phí tiếp khách

Số tiền: **4.510.000** (Viết bằng chữ): **Bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng.**

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 4 tháng 9 năm 2012

Người đề nghị Th.toán
(Ký, họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: 02- TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU CHI

Ngày 4 tháng 9 năm 2012

Số: PC 01/9

Nợ: 642

Có: 1111

Họ và tên người nhận: Lê Văn Hồng

Địa chỉ (tên) Phòng kinh doanh

Lý do chi: Thanh toán tiền chi tiếp khách.....

Số tiền: **4.510.000**

Bằng chữ: **Bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng**

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Đã ghi nhận đủ số tiền: **Bốn triệu năm trăm mười nghìn đồng**.....

Ngày 4 tháng 9 năm 2012

<i>Thủ trưởng đơn vị</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	<i>Người lập biểu</i>	<i>Thủ quỹ</i>	<i>Người nhận tiền</i>
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Tỷ giá ngoại tệ(vàng bạc đá quý):.....

Số tiền quy đổi:

Ví dụ 5:

Ngày 30/9/2012 Đàm Thị Vui nộp hộ tiền hàng cho CHXD Kim Lương bằng tiền mặt số tiền là 157.536.700 theo phiếu thu số 33/09.

- ✓ *Khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quý, kế toán thực hiện lập phiếu thu, căn cứ vào phiếu thu kế toán hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh*

Nợ 1111 : 157.536.700

Có 131 : 157.536.700

- ✓ *Kế toán ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.1.2), đồng thời kế toán ghi sổ quỹ tiền mặt (biểu số 2.1.1),*
- ✓ *Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1.2) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 111(biểu số 2.1.3), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.*
-

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: 01- TT
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

PHIẾU THU
Ngày 30 tháng 9 năm 2012

Số: PT 33/09
Nợ: 1111
Có: 1311

Họ và tên người nộp: Đàm Thị Vui
Địa chỉ (tên) Phòng tài chính kế toán.....
Lý do thu: nộp hộ tiền hàng cho cửa hàng xăng dầu Kim Lương
Số tiền: **157.536.700**
Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng chẵn
Kèm theo: 01 chứng từ gốc.....
Đã ghi nhận đủ số tiền: Một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm đồng chẵn.....

Ngày 30 tháng 9 năm 2012

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người nộp
(Ký, họ tên)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT
 Loại quỹ: VND
 (Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/2012)

Dư nợ đầu kỳ: 726.186.523

Số chứng từ			Diễn giải	Số tiền		Tồn quỹ
Ngày	PT	PC		Thu	Chi	
			Tồn đầu kỳ			726.186.523
...	...	...	...	...	...	...
5/7		07/7	Rút quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng Đại Dương		200.000.000	474.585.160
...	...	...	...	...	...	
1/8		03/08	Thanh toán chi phí tiếp khách công ty TNHH Hải Tân		2.695.000	420.918.965
2/8	01/08		Hoàng Mạnh Hồng nộp hộ tiền hàng cho CHXD Văn Cao	12.564.500		433.483.465
...	...	...	...	...	..	
6/8		20/8	Chi mua tủ tài liệu sắt cho phòng hành chính tổng hợp.		5.599.000	472.907.700
...	...	...	...	...	...	
13/8		40/8	Chi tạm ứng tiếp khách		5.000.000	329.325.871
...	...	...	...	...	...	
4/9		01/9	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách		4.510.000	541.847.570
...		...	...			...
30/9	33/09		Đàm Thị Vui nộp hộ tiền hàng cho CHXD Kim Lương	157.536.700		2.249.751.903
	...		...	...	...	...
30/9	37/09		Hoàng Mạnh Hồng nộp hộ tiền hàng cho CHXD số10	59.870.216		2.744.839.769

Số ps Nợ 3.711.750.731

Số ps Có 3.693.097.485

Số dư cuối kỳ 744.839.769

Biểu số 2.1.1: Sổ quỹ tiền mặt

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: S03a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
(Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/201)

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền	
	Số	Ngày		Nợ	Có	Nợ	Có
5/7	PC07/7	5/7	<i>Rút quỹ tiền mặt gửi vào TK ngân hàng Đại Dương</i>	112	111	200.000.000	200.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
6/8	PC20/8	6/8	<i>Chi mua tủ tài liệu sắt cho phòng hành chính tổng hợp</i>	153 133	111	5.090.000 509.000	5.599.000
...	...	...	...	...	...	...	...
13/8	PC40/8	13/8	<i>Chi tạm ứng tiếp khách</i>	141	111	5.000.000	5.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
4/9	PC01/9	4/9	<i>Thanh toán tiền chi phí tiếp khách công ty Minh Khai</i>	641 133	111	4.100.000 410.000	4.510.000
...	...	...	...	...	...	...	...
14/9	PC40/09	14/9	Thanh toán tiền thay cò súng, dây bom, khớp xoay cho CHXD Văn Cao	641 133	111	3.155.000 315.500	3.470.500
...	...	...	...	...	...	...	...
30/9	PT33/09	30/9	<i>Đàm Thị Vui nộp hộ tiền hàng cho CHXD Kim Lương</i>	111	131	157.536.700	157.536.700
...	...	...	...	...	...	...	...
30/9	PT36/09	30/9	Đoàn Thị Yến nộp hộ tiền hàng cho CHXD số 12	111	131	3.000.000	3.000.000
30/9	PT37/09	30/9	Hoàng Mạnh Hồng nộp hộ tiền hàng cho CHXD số 10	111	131	59.870.216	59.870.216
			cộng			441.101.243.684	441.101.243.684

Ngày 30 tháng 09 năm 2012

Sơ đồ 2.1.2. Sổ nhật ký chung

Khóa luận tốt nghiệp

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu khí PV oil HP
Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đảng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: S03b-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
111- Tiền mặt tại quỹ
(Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/201)

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		Diễn Giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STD		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				726.186.523	
			Số phát sinh trong tháng					
5/7	PC07/7	5/7	Rút quỹ tiền mặt gửi vào TK ngân hàng Đại Dương			112		200.000.000
	...	...	...	...	...	...	...	
6/8	PC20/8	6/8	Chi mua tài liệu sát cho phòng hành chính tổng hợp			153 133		5.090.000 509.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
13/8	PC40/8	13/8	Chi tạm ứng tiếp khách			141		5.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
4/9	PC01/9	4/9	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách công ty Minh Khai			641 133		4.100.000 410.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
14/9	PC40/09	14/9	Thanh toán tiền thay cò súng, dây bom, khớp xoay cho CHXD Văn Cao			641		3.155.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
30/9	PT33/09	30/9	Đàm Thị Vui nộp hộ tiền hàng cho CHXD Kim Lương			131	157.536.700	
...	...	...	...			...	...	...
30/9	PT36/09	30/9	Đoàn Thị Yến nộp hộ tiền hàng cho CHXD số 12			131	3.000.000	
			Cộng số ps				3.711.750.731	3.693.097.485
			Số dư cuối kỳ				744.839.769	

Biểu số: 2.1.3. Sổ cái tài khoản 111

2.2.3. Thực trạng tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng.

2.2.3.1. Chứng từ và tài khoản sử dụng:

➤ ***Chứng từ sử dụng:***

- ✓ *Giấy báo nợ, giấy báo có*
- ✓ *Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi*
- ✓ *Bảng sao kê của ngân hàng:*
- ✓ *...*

➤ ***Sổ sách sử dụng:***

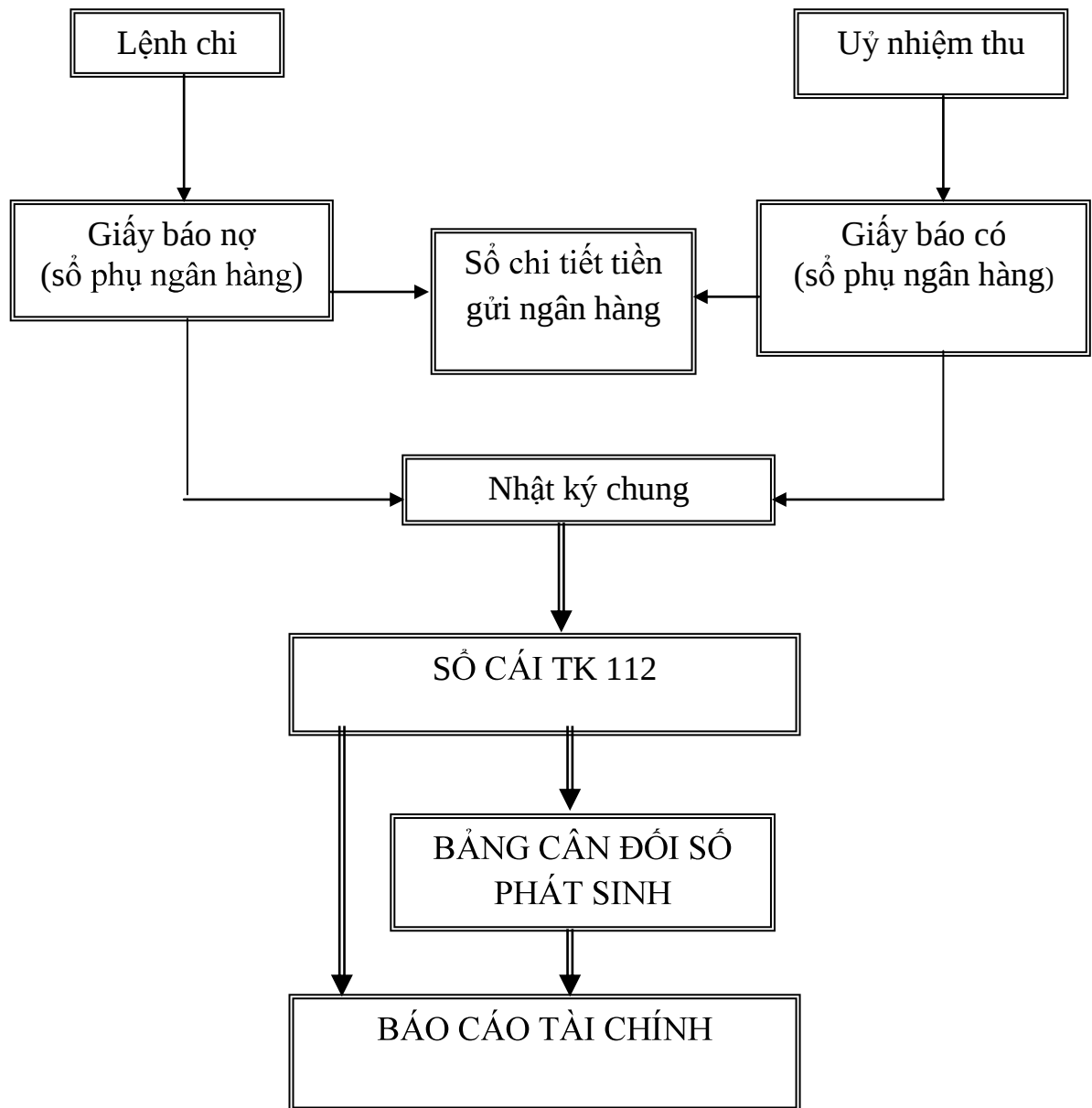
- ✓ *Sổ nhật ký chung*
- ✓ *Sổ chi tiết TK 112*
- ✓ *Sổ cái TK 112*

➤ ***Tài khoản sử dụng:***

Để hạch toán tiền gửi ngân hàng, Công ty sử dụng tài khoản 112 “ tiền gửi ngân hàng”. Tài khoản này thể hiện tình hình hiện có, tình hình biến động tất cả các loại tiền của đơn vị gửi tại Ngân hàng.

Công ty mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng Công Thương Việt Nam – CN HB , Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN – CNHP, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN HP, Ngân hàng TMCP Đại Dương – CN HP.

2.2.3.2. Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- Ghi theo ngày : $\longrightarrow$
- Ghi theo quý : $\Longrightarrow$
- Kiểm tra đối chiếu : $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2.2.1. Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng theo hình thức NKC

Ví dụ 1 : Ngày 15 tháng 7 năm 2012 rút quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng Vietcombank số tiền 200.000.000.

- ✓ Căn cứ vào giấy nộp tiền và các chứng từ có liên quan. Kế toán lập định khoản nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngân hàng.
- ✓ Nợ TK 112: 200.000.000
Có TK 111: 200.000.000
- ✓ Từ chứng từ có liên quan kế toán ghi vào sổ tiền gửi ngân hàng Vietcombank (biểu số 2.2.2) và đồng thời ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.2.4).
- ✓ Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.2.4) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 112 (biểu số 2.2.5), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.

VIETCOMBANK

GIẤY NỘP TIỀN

Biên lai thu giao cho người nộp

Nộp để ghi vào tài khoản

Số: 006

Ngày 15/7/2012

Người nộp: Đàm Thị Vui

Địa chỉ: Công ty CP xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng

Người nhận: Ngân hàng VIETCOMBANK – Hải Phòng

Nội dung nộp: Nộp tiền vào tài khoản Số tiền: **200.000.000.**

Tổng số tiền bằng chữ: **Hai trăm triệu đồng chẵn**

Người nộp tiền	Thủ quỹ	Sổ phụ	Kiểm soát	GD ngân hàng
(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)	(đã ký)

Ví dụ 2: Ngày 11/9/2012 công ty mua 2 chiếc máy tính IPAD của công ty TNHH Hải Đăng đơn giá 18.380.000đ/ chiếc phục vụ cho việc họp trực tuyến đã thanh toán bằng chuyển khoản tại ngân hàng TMCP Kỹ Thương.

- ✓ Căn cứ vào hóa đơn GTGT (liên 2) công ty gửi ủy nhiệm chi tới ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN – CNHP. Ngân hàng sau khi chi tiền sẽ chuyển giấy báo nợ về công ty
- ✓ Kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng bút toán sau và vào sổ Nhật ký chung.

Nợ TK 211: 36.760.000

Nợ TK 133: 3.676.000

Có TK 112: 40.436.000

- ✓ Căn cứ vào chứng từ liên quan kế toán ghi sổ tiền gửi ngân hàng Techcombank(biểu số 2.2.1), đồng thời ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.2.4).
- ✓ Đến cuối quý, từ số liệu của sổ Nhật ký chung (biểu số 2.2.4) kế toán tổng hợp và ghi Sổ Cái TK 112(biểu số 2.2.5), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu từ sổ cái vào bảng cân đối số phát sinh, lập báo cáo tài chính theo quý.

CỤC THUẾ TP. HẢI PHÒNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/12P		
Liên 2: Giao khách hàng			Số 0048933		
Ngày 11 tháng 9 năm 2012					
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH KTD					
Mã số thuế: 0201253578					
Địa chỉ : 123 - Nguyễn Trãi - Hải Phòng					
Điện thoại:.....Số tài khoản:.....					
Đơn vị mua hàng : Công ty cổ phần xăng dầu khí PV OIL Hải Phòng					
Mã số thuế : 0201185752					
Địa chỉ : Số 221 Văn Cao- Đằng Giang – Ngô Quyền –HP					
Hình thức thanh toán : CK Số tài khoản :.....009704060004426.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy tính IPAD	Chiếc	02	18.380.000	36.760.000
Cộng tiền hàng :				36.760.000	
Thuế suất GTGT : 10%		Tiền thuế GTGT :		3.676.000	
Tổng cộng tiền thanh toán				40.436.000	
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)			Người bán hàng (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)		

ỦY NHIỆM CHI Số: 112 CHUYỂN KHOẢN, CHUYỂN TIỀN, THU, ĐIỆN Lập ngày: 11/9/2010 Tên đơn vị nhận tiền: Công ty TNHH KTD Số tài khoản: 0200473460 Tại ngân hàng: Đầu tư và phát triển BIDV Tỉnh, TP: HP			
Tên đơn vị trả tiền: Công ty CP xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng Số tài khoản: 009704060004426 Tại ngân hàng : TECHCOMBANK Tỉnh, TP : HP			
Số tiền bằng chữ : Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng Nội dung chi: Chi tiền theo HĐ SP/2012B0048933			
		SỐ TIỀN BẰNG SỐ 40.436.000	
Đơn vị nhận tiền	Ngân hàng	Ngân hàng	
Kế toán	Chú tài	Ghi số ngày	Ghi số ngày

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
TECHCOMBANK

Mã GDV: APP
Mã KH: 10986

Số GD: 200387

GBN006/9KT

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 29/9/2012

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL HẢI PHÒNG.

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi NỢ: 186468

Số tiền bằng số: 40.436.000

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng

Nội dung: Thanh toán theo HĐ SP/2012B0048933

GIAO DỊCH VIÊN

(ký, họ tên)

KIỂM SOÁT

(ký, họ tên)

Ví dụ 3: Ngày 30/9 công ty nhận được giấy báo Có của ngân hàng Techcombank về việc trả lãi tháng 9/2012 số tiền 84.225.

- ✓ Căn cứ vào giấy báo Có của Ngân hàng Techcombank kế toán phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng bút toán sau vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.2.4), đồng thời kế toán phản ánh vào sổ tiền gửi Ngân hàng Techcombank (biểu số 2.2.1).

Nợ 1121 : 84.225

Có 515 : 84.225

- ✓ Cuối quý, Từ sổ nhật ký chung (biểu số 2.2.4) kế toán tổng hợp và ghi vào sổ cái TK 112 (biểu số 2.2.5), kế toán thực hiện thao tác khóa sổ, tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối phát sinh, cuối quý lập Báo cáo tài chính theo quý.

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THUẬT VIỆT NAM
TECHCOMBANK

Mã GDV: APP
Mã KH: 10986
Số GD: 200389

GBC016/9KT

GIẤY BẢO CỐ

Ngày 30/9/2012

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL HẢI PHÒNG.

Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi Có tài khoản của quý khách hàng với nội dung sau:

Số TK ghi CÓ: 186567

Số tiền bằng số: 84.225

Số tiền bằng chữ: tám mươi tư nghìn hai trăm hai mươi năm đồng

Nội dung: trả lãi tháng 9.

GIAO DỊCH VIÊN

(ký, họ tên)

KIỂM SOÁT

(ký, họ tên)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
(Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/2012)
Tài khoản: 1121 – Tiền VNĐ gửi Ngân hàng
Ngân hàng: TECHCOMBANK

Đơn vị tính : VNĐ

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	Số tiền		
Ngày	Chứng từ			Gửi vào	Rút ra	Còn lại
	SH	Ngày tháng				
			Số dư đầu kỳ			<u>130.446.617</u>
			Số phát sinh trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	...
11/9	GBN 006/9KT	11/9	Mua 2 máy IPAD phục vụ họp trực tuyến thanh toán bằng chuyển khoản		40.436.000	222.127.385
...			...		...	...
29/9	GBN 014/9KT	29/9	TECHCOMBANK thu phí quản lý tài khoản, phí chuyển khoản		22.000	51.064.225
...			...		...	...
30/9	GBC 016/9KT	30/9	TECHCOMBANK trả lãi tháng 9/2012	84.225		162.256.690
			Cộng số phát sinh	5,799.997.967	51.768.187.894	
			Số dư cuối kỳ			<u>162.256.690</u>

Ngày 30 tháng 9 năm 2012

Biểu số 2.2.1: Sổ tiền gửi ngân hàng TECHCOMBANK

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG
(Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/2012)
Tài khoản: 1121 – Tiền VNĐ gửi Ngân hàng
Ngân hàng: VIETCOMBANK

Đơn vị tính : VNĐ

CHỨNG TỪ			DIỄN GIẢI	Số tiền		
Ngày	Chứng từ			Gửi vào	Rút ra	Còn lại
	SH	Ngày tháng				
			Số dư đầu kỳ			1.060.117.067
			Số phát sinh trong kỳ			
...	...	...	...	...	...	...
15/7	GNT 006/7NT	15/7	Rút quỹ TM gửi vào Ngân hàng	200.000.000		599.335.254
16/7	GBN 009/7NT	16/7	Trả tiền hàng cho TCT dầu Việt Nam		300.000.000	299.335.254
...	...	...	...	...	...	...
20/8	GBN 010/8NT	20/8	CHXD My Son nộp tiền hàng	73.195.000		5.651.600.687
20/8	GBN 011/8NT	20/8	Chuyển trả tiền hàng về TCT Dầu Việt Nam		76.000.000	5.575.600.687
20/8	GBN 012/8NT	20/8	VIETCOMBANK thu phí chuyển tiền ngày 20/8, gồm phí ngân hàng.		20.800	5.575.579.960
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh	75.027.535.940	75.387.688.839	
			Số dư cuối kỳ			699.964.168

Ngày 30 tháng 9 năm 2012

Biểu số 2.2.2: Sổ tiền gửi ngân hàng VIETCOMBANK

SỔ TỔNG HỢP CHI TIẾT TÀI KHOẢN 1121

Từ ngày 1/7/2012 đến 30/9/2012

Mã số	Tên cấp	Dư nợ đầu kỳ		Phát sinh trong kỳ		Dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Ngân hàng Công thương Việt Nam – CN HB	720.482.400		124.028.462.567	123.663.042.052	1.085.902.915	
2	Ngân hàng TMCP Đại Dương - CNHP	6.139.992		124.833.759.717	124.833.898.007	6.001.702	
3	<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN – CN HP</i>	<i>1.060.117.067</i>		<i>75.027.535.940</i>	<i>75.387.688.839</i>	<i>699.964.168</i>	
4	<i>Ngân hàng TMCP Kỹ Thương VN - CNHP</i>	<i>130.446.617</i>		<i>51.799.997.967</i>	<i>51.76.,187.894</i>	<i>162.256.690</i>	
	Tổng cộng	1.917.186.076		375.689.756.191	375.652.816.792	1.954.125.475	

Biểu 2.2.3. Sổ tổng hợp chi tiết tài khoản 1121

Khóa luận tốt nghiệp

Đơn vị: CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP
 Địa chỉ: Số 221 Văn Cao- Đồng Giang - Ngô Quyền -HP

Mẫu số: S03a-DN
 (Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-
 BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
(Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/2012)

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi số	CHỨNG TỪ		Diễn giải	Tài khoản		Số Tiền	
	Số	Ngày		Nợ	Có	Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...	...
15/7	GNT 006/NT	15/7	Rút quỹ TM gửi vào Ngân hàng Ngoại thương	112	111	200.000.000	200.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
17/8	GBN 007/8CT	17/8	Chuyển trả tiền hàng cho TCT Dầu Việt Nam tại VIB	3311	1121	678.056.420	678.056.420
...	...	...	...	...	...	...	...
20/8	GBN 010/8NT	20/8	CHXD Mỹ Sơn nộp tiền hàng	131	1121	73.195.000	73.195.000
20/8	GBN 011/8NT	20/8	Chuyển trả tiền hàng về TCT Dầu Việt Nam	1121	331	76.000.000	76.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
11/9	GBN 006/9KT	11/9	Mua 2 máy IPAD phục vụ họp trực tuyến thanh toán bằng chuyển khoản	211 133	1121	36.760.000 3.676.000	40.436.000
21/9	GBN 028/9NN	21/9	Nộp tiền BHXH tháng 9/2012 cho CBCNV Nộp tiền BHYT tháng 9/2012 cho CBCNV Nộp tiền BHTN tháng 9/2012	3383 3384 3389	1121	65.507.400 12.282.638 5.458.950	83.248.988
...	...	...	...	...	...	...	...
29/9	GBN 014/9KT	29/9	TECHCOMBANK thu phí quản lý tài khoản Phí ngân hàng	642 1331	1121	20.000 2.000	22.000
30/9	GBC 016/9KT	30/9	TECHCOMBANK trả lãi tháng 9/2012	1121	515	84.225	84.225
			Cộng			441.101.243.684	441.101.243.684

Ngày 30 tháng 09 năm 2012

Biểu 2.2.4: Sổ nhật ký chung

SỔ CÁI TÀI KHOẢN
112- Tiền gửi ngân hàng
(Từ ngày 01/7/2012 đến ngày 30/9/2012)

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		Diễn Giải	Nhật ký chung		TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STD		Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				1917.186.076	
			Số phát sinh trong tháng					
15/7	GNT 006/7NT	15/7	Rút quỹ TM gửi vào Ngân hàng			111	200.000.000	
...	...	...	...			...		...
20/8	GBN 010/8NT	20/8	CHXD My Son nộp tiền hàng			131	73.195.000	
20/8	GBN 011/8NT	20/8	Chuyển trả tiền hàng về TCT Dầu Việt Nam			331		76.000.000
11/9	GBN 006/9KT	11/9	Mua 2 máy IPAD phục vụ họp trực tuyến thanh toán bằng chuyển khoản			211 133		36.760.000 3.676.000
...		...	...			...	...	...
29/9	GBN 014/9KT	29/9	TECHCOMBANK thu phí quản lý tài khoản Phí ngân hàng			642 1331		20.000 2.000
...		...	...			...	...	...
30/9	GBC 016/9KT	30/9	TECHCOMBANK trả lãi tháng 9/2012			515	84.225	
			Cộng số PS				375.689.756.191	375.652.816.792
			Số dư cuối kỳ				1.954.125.475	

Biểu số: 2.2.5. Sổ cái tài khoản 112

CHƯƠNG 3:

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PV OIL HẢI PHÒNG

3.1.Đánh giá những ưu nhược điểm trong tổ chức công tác vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng

Trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh của mình công ty từ khi thành lập đến nay đã trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách để có thể tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Những năm qua ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước vượt qua mọi thử thách khẳng định được vị thế của mình. Đó là kết quả phấn đấu không ngừng nghỉ, liên tục của công ty. Chính vì thế công ty đang ngày một lớn mạnh hơn, đem lại công an việc làm cho nhiều lao động và góp phần không nhỏ vào ngân sách nhà nước.

3.1.1. Ưu điểm

Công ty đã tạo ra một mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách nhịp nhàng giúp giám đốc công ty điều hành một cách hiệu quả.

Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với bộ máy gọn nhẹ, sự phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán đã cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho một cách kịp thời của lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo cho sự lãnh đạo tập chung của kế toán cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Vốn bằng tiền là một khâu quan trọng, nhờ nhận thức được rõ điều này mà công ty đã có những biện pháp tốt trong việc tổ chức hạch toán cũng như quản lý và sử dụng vốn bằng tiền cụ thể:

Bộ máy kế toán: để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định với các biện pháp kinh tế nói chung.

Với bộ máy kế toán: để đáp ứng yêu cầu quản lý công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty đã được quan tâm chú trọng ở một mức độ nhất định với các biện pháp kinh tế nói chung. Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức kết hợp tập trung và phân tán đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Chứng từ kế toán và tổ chức luân chuyển chứng từ: các thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày một cách đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu cho đến việc kiểm tra chứng từ một cách hợp lý và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền được tiến hành chặt chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được ghi chép và đóng quyển theo thứ tự thuận lợi theo việc kiểm tra.

Về sổ sách kế toán: kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi đầy đủ tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng như: sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về hạch toán kế toán: kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm, không thể tránh khỏi những mặt hạn chế đối với công tác kế toán tại công ty nói chung và đối với hạch toán kế toán vốn bằng tiền nói riêng:

- ✓ **Hệ thống sổ sách:** Công ty chưa sử dụng đến một số chứng từ liên quan đến vốn bằng tiền như: Nhật ký thu tiền, nhật ký chi tiền để dễ dàng hơn trong việc đối chiếu, so sánh và giảm khối lượng ghi vào Nhật ký chung.
- ✓ **Hạch toán tiền đang chuyển:** do phạm vi của công ty đang ngày một mở rộng nên đôi khi thủ tục thanh toán đã được thực hiện nhưng công ty chưa nhận được giấy báo có, giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng mà hiện nay công ty lại không sử dụng TK 113 – Tiền đang chuyển theo dõi. Điều này không phản ánh đúng trách nhiệm quản lý vốn.
- ✓ **Việc thanh toán:** công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền lớn được thực hiện tại quỹ, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều
- ✓ **Công ty không ứng dụng tin học vào công tác kế toán:** hiện nay công ty chưa có phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên doanh nghiệp vẫn chưa phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa biết tiết kiệm thời gian lao động của nhân viên.

3.2. Một số biện pháp hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty CP xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng

Trong thời gian thực tập tại công ty, áp dụng những kiến thức lý thuyết trên nhà trường và thực tế, với mong muốn đóng góp một phần công sức của mình vào công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty, làm cho kế toán trở thành một công cụ quản lý kinh tế có hiệu quả, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty như sau:

- ✓ **Hoàn thiện về hệ thống sổ sách của Công ty:** Tại Công ty các nghiệp vụ về vốn bằng tiền liên quan phát sinh tương đối lớn vì vậy Công ty

Khóa luận tốt nghiệp

nên sử dụng thêm mẫu sổ Nhật ký đặc biệt; nhật ký chi tiền và thu tiền để chi tiết hơn trong công tác theo dõi, cập nhật các nghiệp vụ về vốn bằng tiền.

Dưới đây là mẫu sổ Nhật ký thu tiền, sổ Nhật ký chi tiền.

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a1 – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ - BTC

Ngày 20/3/06 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

Năm:

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK ...	Ghi Có các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			...	...	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngàythángnăm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số : 3.1. Sổ nhật ký thu tiền

Đơn vị:.....

Mẫu số: S03a2 – DNN

Địa chỉ:.....

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ - BTC

Ngày 20/3/06 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Năm:

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK ...	Ghi Nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			...	...	...	...	Tài khoản khác	
									Số hiệu	Số tiền
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- ngày mở sổ:

Ngàythángnăm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số : 3.1. Sổ nhật ký chi tiền

Ví dụ: sổ nhật ký thu tiền và sổ nhật ký chi tiền quý III/2012

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S03a1 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ - BTC)

Ngày 20/3/06 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ THU TIỀN

.Từ 1/7/2012 đến 30/9/2012.

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Nợ TK 1111	Ghi Có các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			131	141	...	...	Tài khoản khác	
									Số tiền	Số hiệu
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
...	...	...	...		...	...	...	...	...	
24/7	PT15/7	24/7	Trần Bảo Nam hoàn lại tiền tạm ứng	50.000.000		50.000.000				
...	...	...	...	...	...	...	...			
30/9	PT33/9	30/9	Đàm Thị Vui nộp hộ tiền hàng cho CHXD Kim Lương	157.536.700	157.536.700					
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngàythángnăm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số: S03a2 – DNN

(Ban hành theo QĐ số: 15/2006/QĐ - BTC)

Ngày 20/3/06 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHI TIỀN

Từ ngày y 01/7/2012 ngày 31/9/2012

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Ghi Có TK .1111	Ghi Nợ các TK					
	Số hiệu	Ngày, tháng			112	153	133	141	Tài khoản khác	
									Số hiệu	Số tiền
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6	E
			Số trang trước chuyển sang							
5/7	PC07/7	5/7	<i>Rút quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng Đại Dương</i>	200.000.000	200.000.000					
										
6/8	PC20/8	6/8	<i>Chi mua tủ tài liệu sắt cho phòng hành chính tổng hợp</i>	5.599.000		5.090.000	509.000			
13/8	PC40/8	13/8	<i>Chi tạm ứng tiếp khách</i>	5.000.000				5.000.000		
										
			Cộng chuyển sang trang sau							

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- ngày mở sổ:

Ngày ..tháng ..năm .2012

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

✓ ***Công ty nên hạch toán tiền đang chuyển:*** hiện nay công ty không sử dụng tài khoản 113 - tiền đang chuyển để hạch toán. Đây là số tiền của doanh nghiệp đang trong quá trình xử lý như chuyển tiền đang gửi ngân hàng, chuyển trả cho khách hàng qua bưu điện nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bản sao kê của ngân hàng. Thường doanh nghiệp không dùng tài khoản này mà chờ nghiệp vụ chuyển tiền hoàn thành rồi hạch toán vì thường tiền chuyển qua ngân hàng chỉ phải chờ một vài ngày là người thụ hưởng sẽ nhận được tiền. Nhưng nó sẽ ảnh hưởng nếu rơi vào cuối kỳ kế toán hàng tháng hay năm. Trường hợp cuối tháng lên báo cáo tài chính không chính xác và sẽ gặp khó khăn khi xác nhận số dư công nợ với khách hàng khi có kiểm toán vì vậy công ty nên sử dụng TK 113 để hạch toán đảm bảo được chính xác.

✓ ***Về hình thức thanh toán:*** hiện nay rất nhiều các doanh nghiệp thực hiện việc thanh toán thông qua ngân hàng đối với những khoản thanh toán cần một lượng tiền mặt lớn. Điều này sẽ thuận tiện và an toàn hơn trong phương thức thanh toán bởi hiện nay hệ thống ngân hàng rất phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ các ngân hàng Nhà nước mà hệ thống các ngân hàng tư nhân cũng ngày càng nhiều với các dịch vụ tiện ích. Với công nghệ hiện đại và tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng sẽ diễn ra nhanh chóng và thuận tiện. Hơn nữa việc thanh toán qua ngân hàng sẽ đảm bảo được an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra tình trạng mất mát.

✓ ***Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt:*** Công ty phải tiến hành việc kiểm kê quỹ thường xuyên cho từng loại tiền trong quỹ của Công ty để biết tiền thực tế trong quỹ và số tiền ghi trên sổ tại thời điểm kiểm kê.

Việc kiểm kê quỹ được tiến hành định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ. Khi tiến hành kiểm kê phải lập biên bản kiểm kê, trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt là thành viên. Biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê (...giờ...ngày...tháng...năm). Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ

phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê quỹ.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải tiến hành kiểm kê từng loại tiền có trong quỹ. Khi có sự chênh lệch phải ghi rõ nguyên nhân gây ra thừa thiếu và báo cáo giám Công ty xem xét và giải quyết.

Bản kiểm kê quỹ phải được lập thành hai bản: Một bản lưu ở thủ quỹ, một bản lưu ở kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán.

Việc kiểm kê cho từng loại tiền trong quỹ có ưu điểm: Giúp các nhà quản lý nắm được số tiền quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với sổ quỹ để có biện pháp tốt hơn trong việc tăng cường quản lý quỹ làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán số chênh lệch.

Dưới đây là mẫu bảng kiểm kê quỹ (Mẫu số 08a – TT) dùng cho VNĐ

Đơn vị:..... Mẫu số 08a – TT

Địa chỉ: Theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

Ngày 20/ 03/2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNDD)

Hôm nay, vào...giờ...ngày...tháng...năm...

Chúng tôi gồm:

Ông/ bà:Đại diện kế toán

Ông/ bàĐại diện thủ quỹ

Ông/ bàĐại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng(tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	...
II	Số kiểm kê thực	X	...
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại		
3	- Loại		
4	- Loại		
5	...		
III	Chênh lệch(III=I – II)		

Lý do: + Thừa.....

+ Thiếu

Kết luận kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Ví dụ: Bảng kiểm kê quỹ quý III/ 2012

CÔNG TY CP xăng dầu dầu khí PV oil HP

Mẫu số 08a – TT ban hành

Số 221 Văn Cao- Đằng Giang - Ngô Quyền -HP

Theo QĐ số 15/2006/QĐ – BTC

Ngày 20/ 03/2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Hôm nay, vào 14h30 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2012

Chúng tôi gồm:

Ông/ bà: Đàm Thị VuiĐại diện kế toán

Ông/ bà Nguyễn Thị TrangĐại diện thủ quỹ

Ông/ bàĐại diện.....

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	744.839.769
II	Số kiểm kê thực	X	744.839.000
1	Trong đó: - Loại		
2	- Loại 500.000	1.480	740.000.000
3	- Loại 200.000	20	4.000.000
4	- Loại 100.000	8	800.000
5	- Loại: 10.000	3	30.000
	- loại : 5.000	1	5.000
	- Loại : 2.000	2	4.000
III	Chênh lệch(III=I – II)	X	769

Lý do: + Thừa: Tiền lẻ

+ Thiếu

Kết luận kiểm kê quỹ: chênh lệch 769 (bảy trăm sáu mươi chín đồng)

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

✓ ***Hoàn thiện vấn đề tin học trong công tác kế toán:*** công ty nên áp dụng kế toán trên máy bằng việc sử dụng phần mềm kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Hiện nay trên thị trường có rất nhiều phần mềm kế toán do đó công ty có thể lựa chọn phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Mặc dù công tác kế toán hiện nay công ty đã có sự hỗ trợ của phần mềm tin học Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là phần mềm mang lại hiệu quả cao nhất. Vì vậy công ty nên đặt mua phần mềm kế toán áp dụng riêng cho hình thức kế toán Nhật ký chung tại công ty.

Tóm lại trong điều kiện kinh doanh như hiện nay công ty nên tìm cho mình một giải pháp riêng vừa phát huy được những thế mạnh nhưng đồng thời khắc phục được những mặt hạn chế từng bước hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng nhằm tăng lợi nhuận và khẳng định được vị trí của công ty trên lĩnh vực kinh doanh.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là rất cần thiết và có vai trò quan trọng, thông qua kế toán vốn bằng tiền chúng ta phản ánh được tình hình tăng giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp. Qua đó ngành Quản trị doanh nghiệp sẽ căn cứ để ra những quyết định sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Bởi vậy, kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị doanh nghiệp.

“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền” là một đề tài rất có ý nghĩa cả về thực tiễn lẫn lý luận. Với sự vận dụng vào tình hình thực tế tại công ty CP xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng em đã trình bày về thực trạng công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền của công ty và đưa ra ý kiến nhằm hoàn thiện công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền tại Công ty.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn giáo viên hướng dẫn và các cán bộ công nhân viên trong Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này. Em mong nhận được những nhận xét của các thầy cô trong khoa, cũng như câu ban lãnh đạo công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn và đóng góp phần nhỏ vào công cuộc thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng nói riêng và nền kinh tế nước ta nói chung.

Sinh viên:

Bùi Thị Phương Nga

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp Nxb Tài Chính – Bộ Tài Chính.
2. Giáo trình hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, PGS.TS Nguyễn Thị Đông, Nxb Tài Chính (2006).
3. Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp, PGS.TS Nghiêm Văn Lợi, Nxb Tài Chính(2007).
4. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính , Nxb Tài Chính.
5. Các bài khóa luận tốt nghiệp của ngành Kế toán – Kiểm toán, Thư viện trường Đại học dân lập Hải Phòng.
6. Tài liệu sổ sách do Công ty cổ phần xăng dầu dầu khí PV oil Hải Phòng cung cấp.
7. Website <http://www.webketoan.com.vn>.